

# BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ HÀNG HÓA

Quý 1/2023





## Triển vọng hàng hóa

Nhóm hàng công nghiệp tiếp tục khó khăn trong khi nhóm thực phẩm tích cực

01

### Dầu khí – Phân bón

Dầu thô hồi phục trong bối cảnh OPEC cắt giảm sản lượng  
Phân bón tiếp tục khó khăn khi giá khí giảm

02

### Hóa chất cơ bản

Dự báo photpho kém tích cực, tuy nhiên khó có thể giảm sâu  
Xút tích cực hơn, hồi phục cùng kinh tế Trung Quốc

03

### Quặng sắt – Than – Thép

Quặng sắt và thép tiếp tục yếu  
Than có thể hồi phục nhẹ

04

### Nông nghiệp – Thực phẩm

Hầu hết hàng hóa thực phẩm đều ghi nhận tích cực, bao gồm  
thịt heo, cá tra, mía đường, lúa gạo

05

### Tương quan với cổ phiếu

Phân tích tương quan giữa hàng hóa và giá cổ phiếu, đánh giá  
một số nhóm ngành liên quan.

Nhóm ngành	Hàng hóa	Dự báo xu hướng giá	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu tiêu biểu
<b>Dầu khí</b>	Dầu thô	Tăng	Trong bối cảnh nhu cầu ảm đạm, OPEC chính thức cắt giảm sản lượng nhằm hỗ trợ giá dầu. Ngoài ra việc Trung Quốc mở cửa có thể là yếu tố hỗ trợ giá dầu hồi phục	<b>PVD, PVS, BSR, GAS</b>
	Xăng dầu	Tăng	Nguồn cung xăng dầu có thể ổn định trở lại sau khi có sự hỗ trợ của chính phủ trong việc xử lý vấn đề tài chính tại Nghi Sơn. Ngoài ra, việc cắt giảm khí thải carbon tại Châu Âu là yếu tố hỗ trợ cho crack spread gia tăng	<b>PLX, OIL</b>
	Phân bón	Giảm	Nhu cầu tiếp tục ảm đạm trong bối cảnh nguồn cung được dự báo gia tăng tại EU, Trung Quốc và Nga	DPM, DCM
<b>Công nghiệp</b>	Thép	Giảm	Nhu cầu tiếp tục ảm đạm trong bối cảnh ngành BĐS tại Trung Quốc chưa ghi nhận sự bứt phá. Mặc dù nguồn cung bị gián đoạn tạm thời trong quý 1 do trận động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, song tác động tích cực thực sự không kéo dài. Bên cạnh đó, việc Ấn Độ tiếp tục đẩy mạnh sản xuất than có thể khiến nguồn cung tiếp tục dồi dào	HPG, HSG, NKG
	Than	Tăng	Nhu cầu than sẽ tiếp tục gia tăng khi Ấn Độ đẩy mạnh nhập khẩu hàng hóa này phục vụ cho hoạt động sản xuất thép. Ngoài ra, việc Trung Quốc đã dự trữ than lớn trong năm ngoái là nguyên nhân khiến cho nhu cầu nhập khẩu trong năm nay giảm.	
	Quặng sắt	Giảm	Nhu cầu nằm ở mức yếu giống với thép. Mặc dù Ấn Độ gia tăng sản xuất thép, song nguồn tài nguyên quặng sắt tại nước này khá dồi dào, đủ để xuất khẩu. Vì vậy, biến động của quặng sắt không cùng pha với thép.	



# Tổng hợp triển vọng của một số hàng hóa trong báo cáo

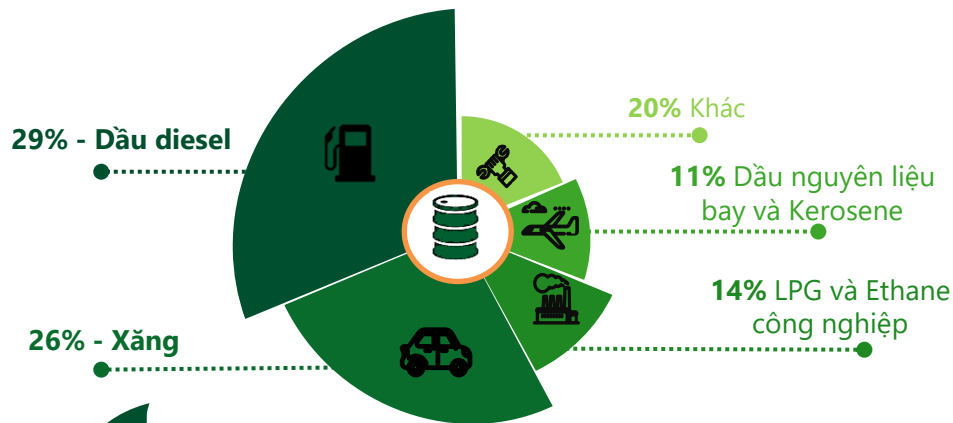
Nhóm ngành	Hàng hóa	Dự báo xu hướng giá	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu tiêu biểu
<b>Hóa chất</b>	P4 và axit photphoric	Giảm	Nhu cầu giảm mạnh nhất ở ngành sản xuất chất bán dẫn và linh kiện điện tử. Thêm vào đó, mùa khô trong năm tới có thể ảnh hưởng tới nhu cầu của mặt hàng axit sản xuất phân bón. Tuy nhiên mặt bằng giá P4 sẽ khó trở về mức 2.500 USD/tấn do (1) nguồn khoáng tại Trung Quốc khan hiếm, (2) giá điện dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới tại Việt Nam.	DGC
	Xút - Clo	Tăng	Nhu cầu đối với Xút có khả năng phục hồi khi sản phẩm này đóng vai trò là chất cơ bản phục vụ các ngành công nghiệp xà phòng, dệt may, chế biến giấy, và đặc biệt là nhôm, vốn là ngành đang ghi nhận gia tăng mạnh mẽ trong thời gian gần đây tại Trung Quốc.	CSV
<b>Thực phẩm – Nông sản</b>	Thịt heo	Tăng	Giá thịt heo vẫn đang chịu áp lực từ lạm phát khiến người dân thu hẹp chi tiêu ăn uống và hiện tượng bán chạy đàn của người dân khi dịch ASF đang diễn ra. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng vào sự phục hồi của mặt hàng này trong bối cảnh lạm phát dần hạ nhiệt trong quý 2, và việc tái đàn tại Trung Quốc cũng như Việt Nam đang bị hạn chế trong bối cảnh giá thịt heo thấp và giá thức ăn chăn nuôi quá cao có thể khiến nguồn cung heo sụt giảm vào cuối năm.	DBC, HAG, BAF
	Cá tra	Tăng	Lạm phát hạ nhiệt và nhu cầu trữ kho cuối quý phục vụ mùa lễ hội tại Mỹ có thể là yếu tố hỗ trợ cho sự phục hồi của giá cá tra tại thị trường này. Tại Việt Nam, các thương nhân Trung Quốc đang đẩy mạnh mua cá giống và cá nguyên liệu trong khi nguồn cung khá thấp từ việc nông dân e ngại gieo giống do giá thức ăn chăn nuôi quá cao. Điều này có thể khiến nguồn cung giảm trong quý 2.	VHC, ANV
	Sữa bột	Giảm	Việc Trung Quốc liên tục đẩy mạnh sản lượng bò nội địa cùng với việc trợ cấp cho nông dân nuôi bò có thể khiến nhu cầu nhập khẩu sữa bột tại nước này tiếp tục giảm trong năm nay. Bên cạnh đó, thời tiết thuận lợi tại New Zealand có thể làm gia tăng nguồn cung tại quốc gia sản xuất sữa bột lớn nhất thế giới này.	VNM
	Mía đường	Tăng	Trên thị trường thế giới, giá đường tăng liên tiếp trước tình hình (1) Ấn Độ mất mùa, cắt giảm sản lượng xuất khẩu ở 3 bang chính, (2) Brazil và Ấn Độ đang có xu hướng chuyển sang sản xuất ethanol từ mía trước việc giá dầu tăng. Tại Việt Nam, sau 1 thời gian đi ngang do nguồn cung dồi dào từ vụ mía gần nhất và phải đối phó với đường nhập lậu, giá đường tại các nhà máy bắt đầu vào xu hướng tăng trong đầu tháng 4.	QNS, SBT



Nhóm ngành	Sản phẩm	Triển vọng	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu có liên quan
<b>Thực phẩm – Nông sản</b>	Bông	Giảm	Sản lượng tại Mỹ được dự báo dồi dào nhờ thời tiết thuận lợi hơn cho mùa vụ năm nay. Trong khi đó, nhu cầu tại các quốc gia sản xuất may mặc chính bao gồm Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh và Indonesia đều ghi nhận sự suy yếu đáng kể trước triển vọng kinh tế toàn cầu đang ở mức kém tích cực. Trung Quốc hiện tại đang duy trì chính sách hỗ trợ người dân trồng bông tại Tân Cương, diện tích trồng bông tại khu vực này liên tục mở rộng. Theo đó nhu cầu nhập khẩu được dự báo giảm trong năm nay.	<b>ADS, VGT</b>
	Lúa gạo	Tăng	Sản lượng tại Trung Quốc, Ấn Độ và Phillipines sụt giảm mạnh do hạn hán. Theo đó, Ấn Độ hạn chế xuất khẩu gạo, Trung Quốc gia tăng đầu cơ tích trữ khiến giá gạo tiếp tục tăng trong quý 1.	<b>LTG, TAR</b>



## Cơ cấu tiêu thụ dầu mỏ thế giới

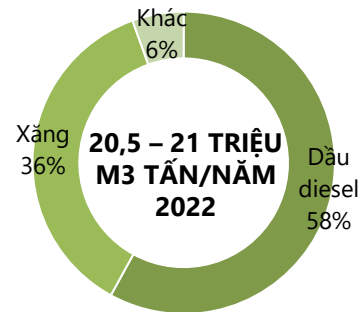


## Dầu mỏ tại Việt Nam

Trữ lượng **4.4 tỷ thùng**  
Xếp thứ 28 thế giới

Khai thác **11 triệu tấn/năm**  
Xuất khẩu 3,9 triệu tấn/năm

## Cơ cấu tiêu thụ dầu mỏ VN



**Tiếp tục trong xu hướng tích cực trong bối cảnh OPEC cắt giảm sản lượng và Trung Quốc mở cửa**

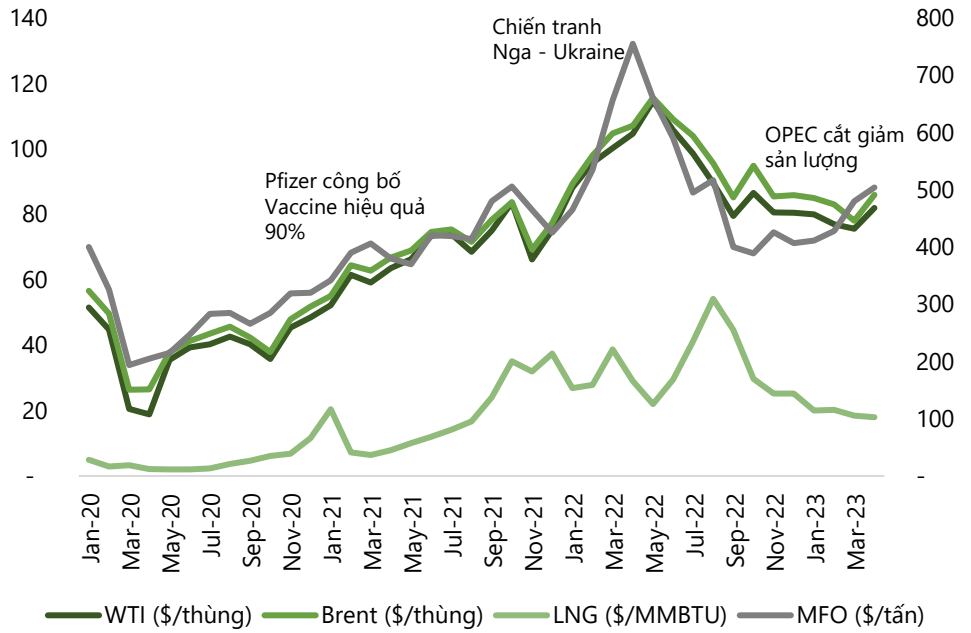
**Diễn biến giá:** Giá dầu Brent thế giới quý 1 có biến động tăng giảm bất thường, nhìn chung cả quý tăng trung bình 4% qoq và duy trì ở mức thấp -16% yoy. Một số diễn biến chính bao gồm

- Tháng 2/2023, OPEC tuyên bố giữ nguyên sản lượng, trong khi đó Nga cắt giảm 5% (500 ngàn thùng/ngày).
- G7, EU và Úc cấm bán bảo hiểm cho các chuyến tàu chở dầu Nga nếu mức giá giao dịch cao hơn mức giá trần USD60/thùng. Nga chuyển hướng sang bán dầu với giá bình quân USD43/thùng cho Trung Quốc và Ấn Độ
- Trung Quốc mở cửa, kích thích nhu cầu đối với các sản phẩm từ dầu bao gồm naphtha và LPG. Hoạt động hàng không mạnh nha hồi phục cũng hỗ trợ cho nhu cầu đối với dầu thô.

**Triển vọng:** Tích cực trong ngắn hạn khi các nhà cung cấp cắt giảm sản lượng

- Vào đầu tháng 4/2023, Saudi Arabia cũng như khối OPEC đã thông qua cắt giảm sản lượng thêm 1.66 triệu thùng/ngày khiến giá dầu vượt lên \$85/thùng. Dự kiến nhu cầu dầu mỏ của thế giới sẽ đạt 103 triệu thùng/ngày vào năm 2023, tăng 2,7 triệu thùng/ngày so với năm 2022.
- Mỹ lên kế hoạch gia tăng trữ kho dầu chiến lược với giá bình quân \$67-72/thùng tới 2025 có thể tạo ra mức hỗ trợ cho giá dầu tại vùng này.
- Dự báo giá dầu:** 2023 được dự báo sẽ là năm khả quan cho các doanh nghiệp dầu/khí bởi các yếu tố: (1) Giá dầu Brent có thể neo ở mức giá cao trên 85 USD/thùng trong bối cảnh chiến tranh Nga – Ukraine (Theo Opec, IHS Markit, và EIA) & việc OPEC có thể tiếp tục cắt giảm sản lượng; (2) Tiềm năng triển khai các dự án dầu khí lớn trong nước như Lô B – Ô Môn.

**Diễn biến giá dầu & khí thế giới**



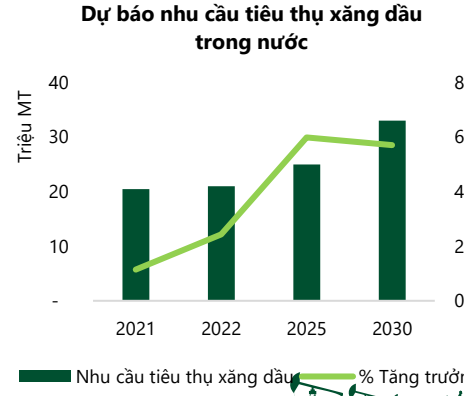
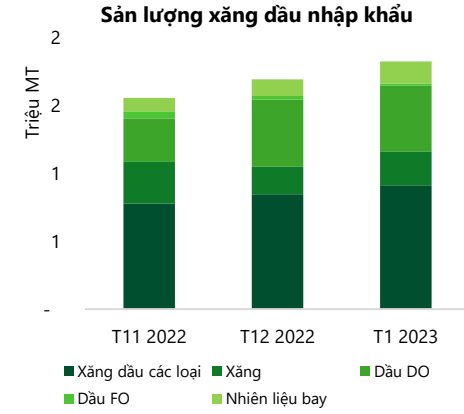
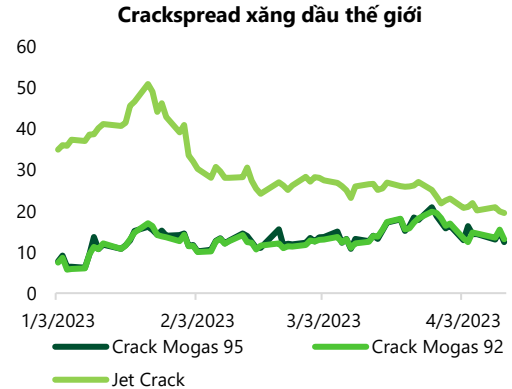
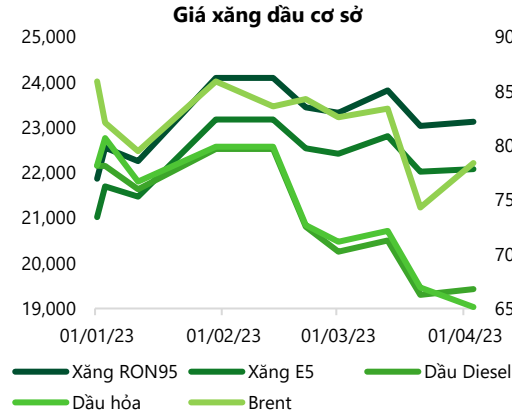
## Khó khăn tại trung nguồn giảm bớt, kỳ vọng không còn hiện tượng nhập khẩu khẩn cấp trong năm 2023

**Diễn biến giá:** Giá xăng dầu trong nước lại có mức tăng giá cao hơn dầu thô, điển hình là giá xăng RON95 đã tăng 6% qoq (nhưng giảm 13% yoy), E5RON92 là 5% qoq và giảm 15% qoq, giá dầu Diesel và DO lần lượt giảm 14 và 12% qoq. Crack spread xăng dầu Thế giới có mức tăng trưởng mạnh ~50% qoq nhưng giảm 17% yoy.

Sự cố gián đoạn nguồn cung của NSR trong 20 ngày đầu tháng 1 đã khiến tỷ trọng nhập khẩu xăng dầu tăng để đáp ứng kịp thời nguồn cung trong nước trong bối cảnh giá dầu Brent thế giới đang tăng cao (+7% trong 20 ngày đầu năm).

**Triển vọng:** Giá dầu thô biến động và crackspread xăng dầu thay đổi khó dự báo. Tuy nhiên những khó khăn như giá dầu biến động mạnh, nguồn cung thiếu hụt, phải nhập khẩu xăng dầu giá cao trong khi giá bán trong nước chưa kịp thời điều chỉnh như trong năm 2022 được dự báo sẽ giảm vào năm 2023 do:

- Sản lượng phục hồi kể từ năm 2023, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng trong khi giá dầu thế giới dự kiến sẽ có diễn biến ổn định hơn so với năm 2022, giúp giảm thiểu rủi ro giảm giá trị hàng tồn kho.
- Với các doanh nghiệp lọc dầu, biên lợi nhuận có thể sẽ giảm trong năm 2023, nhưng vẫn sẽ duy trì ở mức cao so với trước khủng hoảng Nga – Ukraine do (1) nhu cầu phục hồi sau đại dịch; (2) thị trường dầu thô và xăng dầu thành phẩm tiếp tục thắt chặt do xung đột Nga - Ukraine kéo dài, đặc biệt là ở châu Âu; việc cắt giảm phát thải carbon sẽ làm hạn chế sự gia tăng công suất lọc dầu trong dài hạn.
- Chính phủ đã ban hành cơ chế xử lý vấn đề tài chính đối với Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Điều này sẽ hỗ trợ nhà máy này hoạt động ổn định trong những năm tới, giúp tăng tỷ trọng nguồn cung nội địa và giảm áp lực chi phí nhập khẩu cho các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu.





## Thế giới ghi nhận mức giảm giá đáng kể trong quý 1 do nguồn cung gia tăng trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ yếu

**Diễn biến:** Giá phân bón ghi nhận mức giảm sốc 29% qoq và 52.5% yoy trong quý

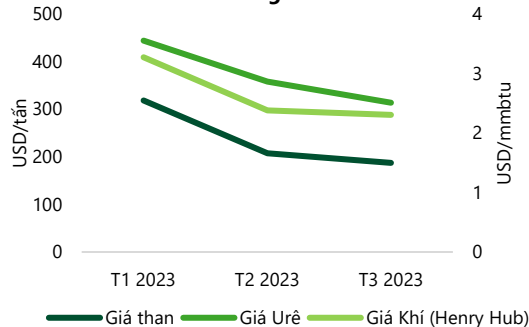
1. Giá Urê suy yếu ở tất cả các thị trường từ quý IV/2022 chủ yếu do:

- Một số nhà máy urê ở châu Âu vận hành trở lại do giá khí tự nhiên giảm
- Xuất khẩu Urê từ Trung Quốc tăng mạnh vào cuối năm 2022.
- Chi phí sản xuất giảm, logistics thông suốt, cước vận chuyển giảm mạnh trong khi nhu cầu sử dụng phân bón yếu.

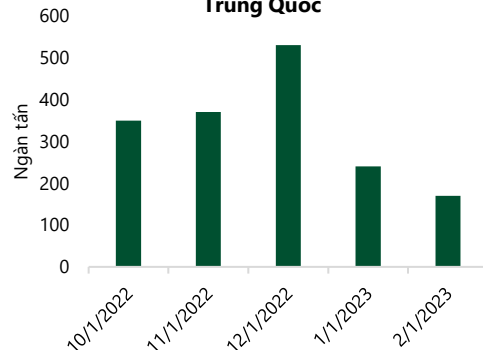
**Triển vọng:** Chưa thực sự khả quan do nguồn cung gia tăng tại các khu vực chính,

- IEA dự báo giá khí đốt tự nhiên chuẩn từ mỏ Henry Hub trung bình năm sẽ giảm còn khoảng 2,94 USD/triệu BTU (-54% yoy), và dự báo giá khí đốt ở châu Âu sẽ giao dịch ở mức 11 USD/triệu BTU (-70% yoy) vào năm 2023. Theo đó, nhiều khả năng các nhà máy Urê Châu sẽ hoạt động trở lại vào năm 2023, từ đó làm tăng nguồn cung Urê từ châu Âu.
- Sản lượng xuất khẩu Urê của Trung Quốc được dự báo tăng trong năm 2023 so với năm 2022 do chi phí sản xuất cạnh tranh của các nhà máy Urê chạy bằng than so với các nhà máy Urê chạy bằng khí ở châu Âu và việc nước này mở cửa trở lại sau các hạn chế do dịch COVID-19. Trung Quốc hiện tại vẫn áp dụng chính sách kiểm soát xuất khẩu như đã áp dụng kể từ tháng 10/2021, theo đó các đơn hàng phân bón xuất khẩu phải chờ thông quan trong thời gian từ 15-90 ngày.
- Xuất khẩu Urê của Nga được dự báo sẽ tăng vào năm 2023 nhờ hạn ngạch xuất khẩu cao hơn đối với phân đạm, bao gồm cả Urê. Tháng 12/2022, Nga kéo dài mức tăng hạn ngạch xuất khẩu phân đạm (bao gồm Urê, Amoni và Amoni nitrat) đến tháng 5/2023, nâng hạn ngạch lên gần 11,8 triệu tấn so với 8,3 triệu tấn như trước đây, trong đó hạn ngạch xuất khẩu Urê là 4,6 triệu tấn. Đồng thời Nga đang cân nhắc việc tiếp tục gia hạn việc hạn chế xuất khẩu phân bón đến tháng 11 năm nay.

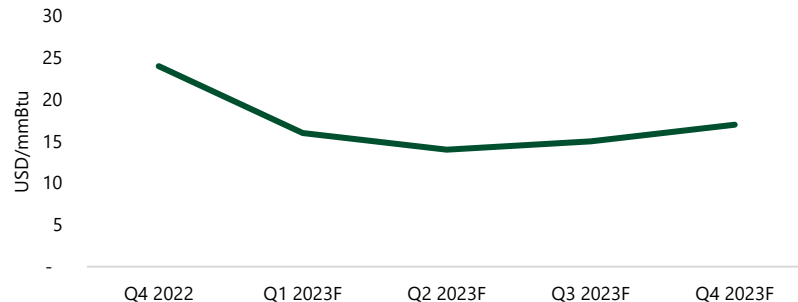
**Diễn biến giá khí, than và giá phân Urê Thế giới**



**Sản lượng xuất khẩu Urê của Trung Quốc**



**Dự báo của IEA giá khí Châu Âu**



Nguồn: IEA, Bloomberg, VCBS tổng hợp



## Nội địa giảm đồng pha với thế giới trong bối cảnh dư cung

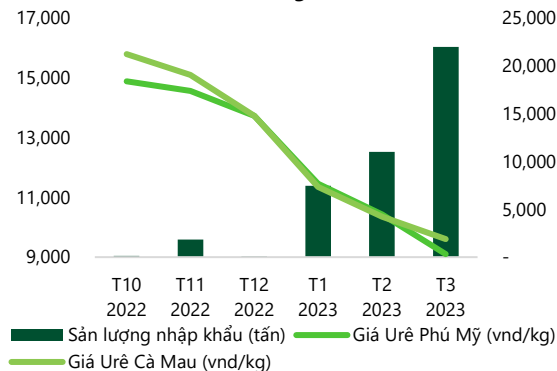
**Diễn biến:** Giá Urê trong nước ghi nhận mức giảm 15%-20% qoq chủ yếu do:

- Nhu cầu nội địa suy yếu. Tại ĐBSCL, diện tích sạ lúa hè thu vẫn chưa gia tăng đáng kể, nhu cầu phân bón thấp khiến các thương nhân, đại lý nhập hàng cầm chừng do lo ngại giá tiếp tục giảm. Tại miền Trung, lúa Đông Xuân cuối tháng 4 bắt đầu thu hoạch nên nhu cầu sử dụng Urê ở mức thấp, lúa Đông Xuân tại miền Bắc trong giai đoạn chăm bón nhưng lượng tiêu thụ Urê cũng giảm.
- Nhập khẩu gia tăng trong khi các nhà máy/đại lý nội địa còn nhiều hàng tồn kho nên thị trường chịu sức ép dư cung.

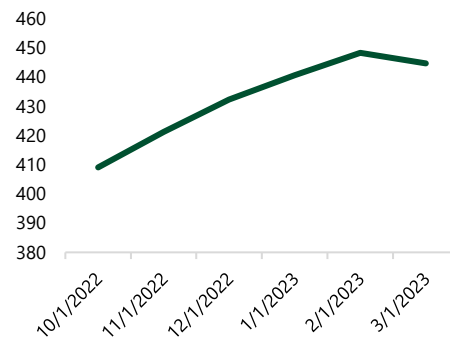
**Triển vọng:** Giá Urê năm 2023 được dự báo giảm so với mức đỉnh năm 2022 nhưng vẫn duy trì ở mức nền cao chủ yếu do.

- Giá nguyên vật liệu (khí, than) giảm sẽ giảm áp lực chi phí sản xuất Urê.
- Nhu cầu tiêu thụ Urê trong nước được dự báo sẽ phục hồi 12%-16% YoY trong năm 2023 do kỳ vọng giá Urê giảm.
- Điều kiện thời tiết thuận lợi trong nửa đầu năm hỗ trợ hoạt động canh tác nông nghiệp, qua đó, thúc đẩy người dân gia tăng diện tích canh tác, kéo theo nhu cầu sử dụng phân bón tăng theo.
- Xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ việc (1) Ấn Độ tiếp tục duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu gạo, (2) nhu cầu gạo thế giới vẫn ở mức cao, (3) Việt Nam đang tập trung sản xuất gạo chất lượng cao để phù hợp với xu hướng tiêu dùng toàn cầu.

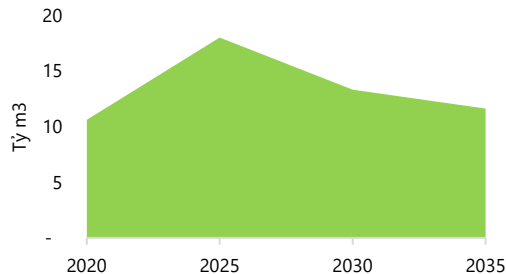
**Sản lượng Urê nhập khẩu và diễn biến giá Urê trong nước**



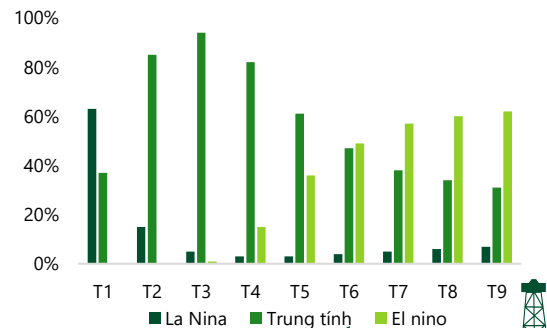
**Giá gạo Việt Nam 5% (USD/tấn)**



**Dự báo khả năng cung cấp khí trong nước**

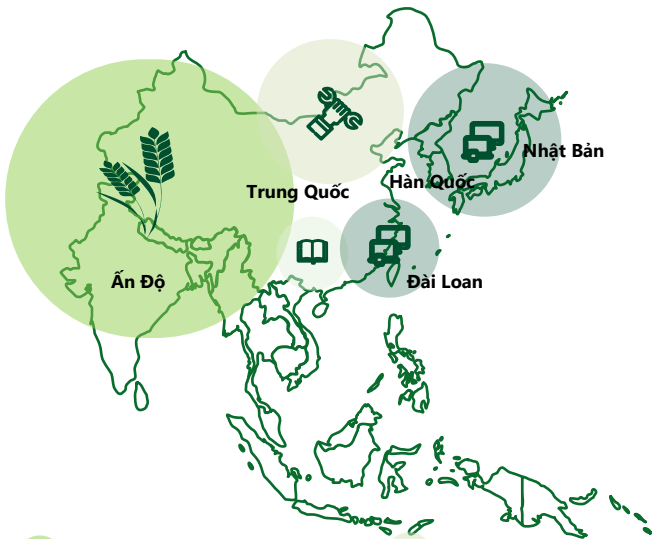


**Xác suất xảy ra hiện tượng El Niño 2023**



Nguồn: IRR, Agromonitor, Worldbank, VCBS tổng hợp

## Phân bố nhu cầu các sản phẩm hóa chất tại Châu Á



Khu vực nông nghiệp, nhu cầu cao đối với DAP, WPA



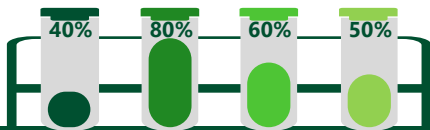
Khu vực sản xuất nhôm, nhu cầu cao đối với Xút



Khu vực sản xuất chất bán dẫn, nhu cầu cao với P4

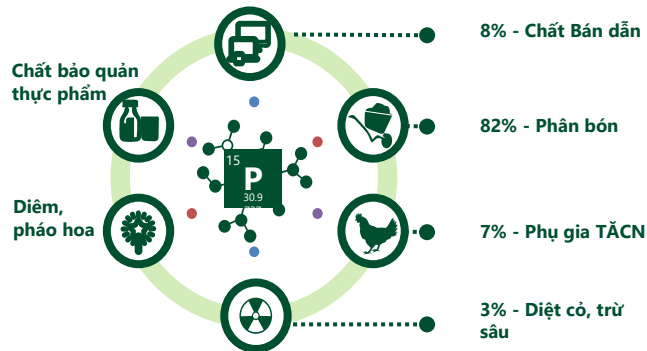


Khu vực sản xuất giấy, nhu cầu cao đối với Xút

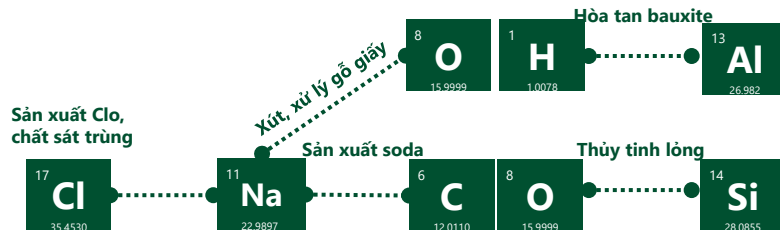


## Ứng dụng quan trọng của Photpho và Natri

Sản lượng sản xuất/tiêu thụ P4 nội địa: ~100k tấn/7k tấn P4, còn lại tập trung xuất khẩu



Nguồn cung nội địa Xút (~100k tấn, không bao gồm FDI) mới chỉ đáp ứng được 50% nhu cầu nội địa ngày một gia tăng



## Suy yếu trong dịp Tết đầu năm, triển vọng tích cực khi sản xuất công nghiệp phục hồi với vai trò là sản phẩm phụ trợ

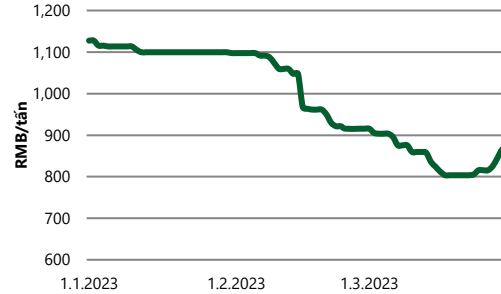
**Diễn biến giá:** xút ghi nhận giảm mạnh đầu năm và bắt đầu hồi phục vào cuối quý, tuy nhiên vẫn ghi nhận -23.2% ytd, đạt 866 RMB/tấn. Trong khi đó giá HCl giảm mạnh vào cuối tháng 1, và bắt đầu tăng mạnh kể từ tháng 2. Diễn biến cụ thể như sau:

- Tháng 1, nhu cầu sụt giảm trong dịp Tết Nguyên đán, đồng thời, mức tồn kho gia tăng khiến nhu cầu giảm mạnh.
- Tháng 2, tiếp tục chịu ảnh hưởng từ hoạt động giao hàng chậm, sản xuất công nghiệp yếu dẫn tới nhu cầu tiếp tục kém.
- Cuối tháng 3, giá xút dần phục hồi khi công suất các nhà máy xút ở một số vùng bị cắt giảm

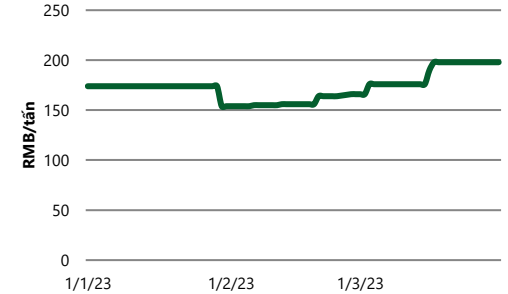
**Triển vọng:** Tích cực trong ngắn hạn

- Về phía cung, do việc bảo trì các thiết bị clo-kiểm gần đây nên nguồn cung xút trong thời gian tới sẽ giảm. Bên cạnh đó, hạn hán diễn ra trong năm khiến tình trạng khan hiếm năng lượng tiếp tục kéo dài, làm giảm sản lượng dự báo đối với Xút, đặc biệt khi bước vào cao điểm mùa hè.
- Về phía nhu cầu, thị trường xút trong ngắn hạn có thể biến động tích cực hơn khi hoạt động của các ngành công nghiệp sản xuất nhôm, xử lý nước và sản xuất giấy phục hồi sau khi Trung Quốc mở cửa.
- Giá Clo – sản phẩm đi kèm có thể tăng giá nhẹ với giá trung bình khoảng 200 RMB/tấn khi chi phí sản xuất gia tăng và nhu cầu ở hạ nguồn đang hồi phục.

Giá xút Q1.2023

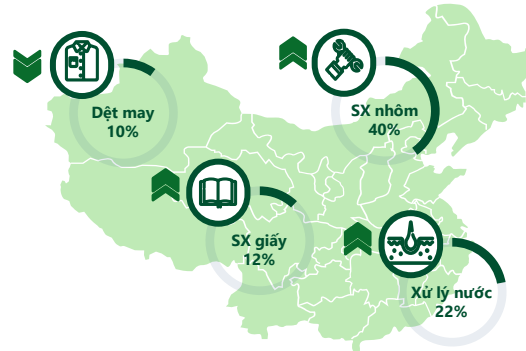


Giá axit clohidric Q1.2023

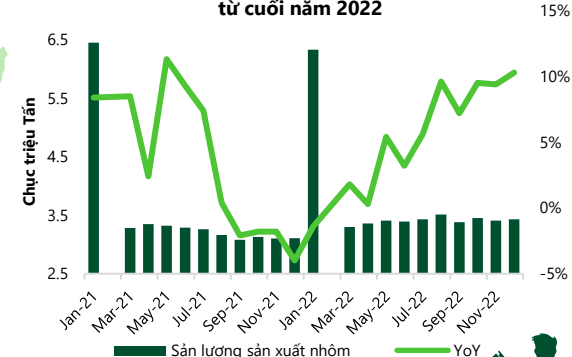


### Triển vọng nhu cầu Xút phụ thuộc chủ yếu vào ngành SX nhôm

#### Phân bố nhu cầu Xút tại Trung Quốc



#### Sản lượng nhôm tại Trung Quốc dần gia tăng từ cuối năm 2022



Nguồn: Sunsir, CCM, VCBS tổng hợp và dự báo

## Tiếp tục xu hướng giảm do nhu cầu sản xuất của linh kiện điện tử và chất bán dẫn suy yếu

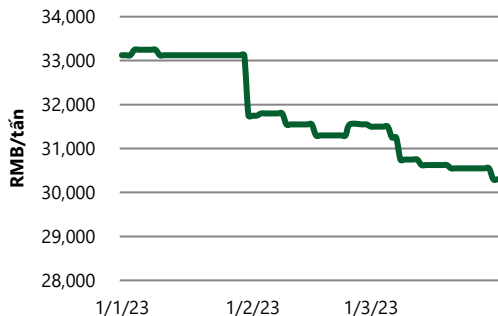
**Diễn biến giá:** P4 ghi nhận xu hướng giảm liên tục kể từ đầu năm, chạm mốc 30.300 RMB/tấn (-8.5% ytd) vào cuối tháng 3. Nguyên nhân đến từ nhu cầu sản xuất linh kiện điện tử và chất bán dẫn giảm

Giá axit photphoric giảm -11,9% so với đầu năm, giao dịch ở mức 7.991 RMB/tấn vào cuối quý 1 do (1) giá phốt pho vàng đầu vào giảm, (2) nhu cầu hạ nguồn vẫn thấp khi nhu cầu về linh kiện điện tử và chất bán dẫn giảm tại Hàn Quốc.

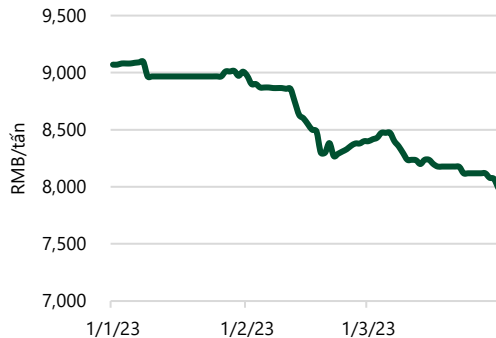
**Triển vọng:** nhu cầu kém tích cực, song giá bán dự kiến ổn định trong vùng giá thấp do chi phí sản xuất duy trì ở mức cao.

- Nhu cầu đối với P4 ghi nhận sụt giảm mạnh nhất tại mảng sản xuất chất bán dẫn. Trong khi nhu cầu axit photphoric dự kiến giảm trước dự báo hạn hán xảy ra cục bộ tại Ấn Độ và Trung Quốc, dẫn tới việc sử dụng phân bón không hiệu quả.
- Tuy nhiên, nguồn cung trở nên hạn chế do (1) thiếu năng lượng cục bộ do hạn hán, (2) giá quặng apatit tại Trung Quốc tăng do lệnh hạn chế khai thác của chính quyền tỉnh Vân Nam, sẽ trở thành những yếu tố hỗ trợ giá cho P4 và axit điện tử trong năm nay.

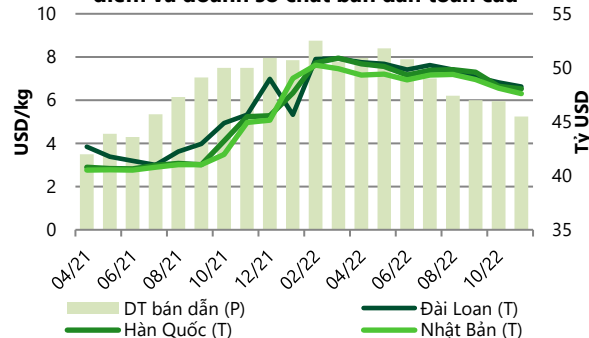
Giá phốt pho vàng Q1.2023



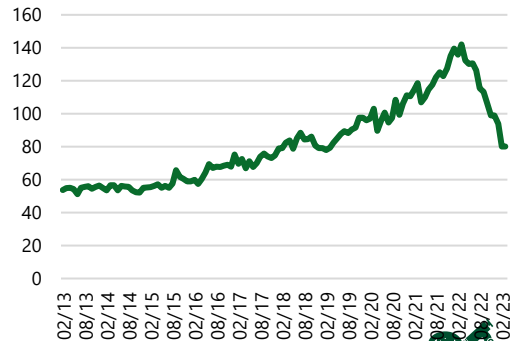
Giá axit photphoric Q1.2023



Giá P4 tại các thị trường nhập khẩu trọng điểm và doanh số chất bán dẫn toàn cầu

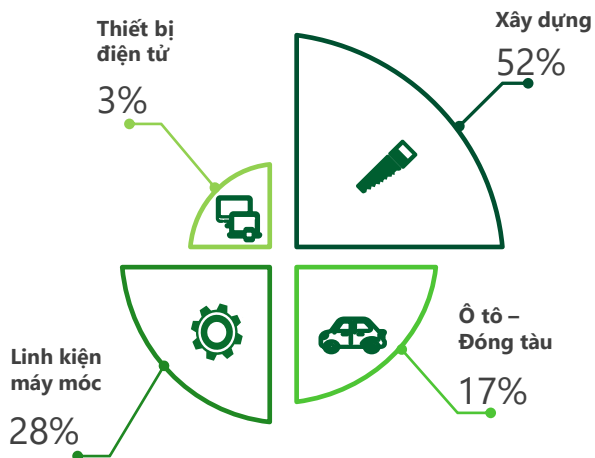


Chỉ số sản xuất bán dẫn tại Hàn Quốc 2015 = 100

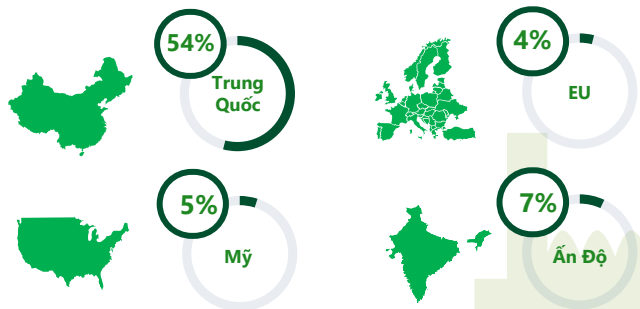


Nguồn: SunSirs, Bloomberg, VCBS tổng hợp

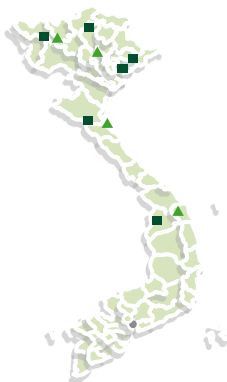
## Ứng dụng của thép



## Nhà sản xuất chính



## Trữ lượng và tiêu thụ tại Việt Nam

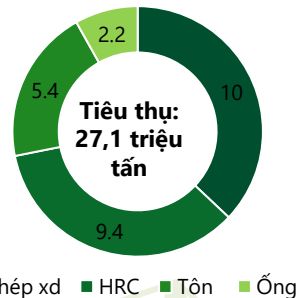


Sắt (■): 1,2 tỷ tấn  
Than (▲): 6,6 tỷ tấn

Sản lượng sản xuất/tiêu thụ:  
**30,8 triệu/27,1 triệu tấn thép**

## Tiêu thụ thép tại Việt Nam

Đv: triệu tấn, năm 2021



## Doanh nghiệp nội địa tiêu biểu



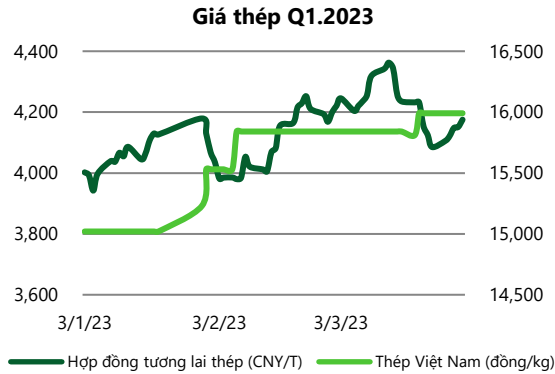
## Ghi nhận hồi phục đáng kể trong quý 1 trước kỳ vọng Trung Quốc mở cửa và nguồn cung thu hẹp

**Diễn biến:** giá thép Trung Quốc ghi nhận mức hồi phục 10% từ vùng đáy đầu năm. Thép Việt Nam đi ngang trong tháng 1, sau đó bật tăng sau kì nghỉ lễ, duy trì ở mức khá cao 15.990 đồng/kg vào cuối tháng 3. Nguyên nhân chủ yếu từ:

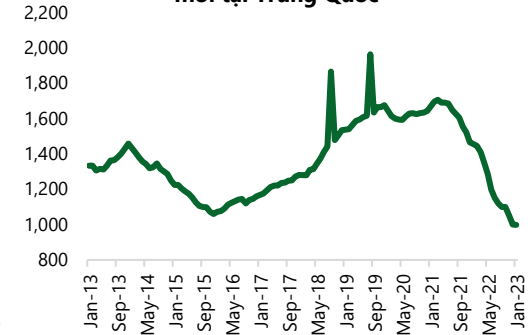
- Kỳ vọng nhu cầu xây dựng gia tăng sau khi Trung Quốc mở cửa nền kinh tế trở lại. PBOC ban hành một vài chính sách có lợi như bơm thanh khoản, cấp hạn mức tín dụng cho BĐS.
- Nguồn cung nguyên liệu giảm do (1) Brazil giảm xuất khẩu quặng sắt do thời tiết bất thường, (2) Úc bắt đầu bảo trì và khai thác các nhà máy trong giai đoạn diễn ra thiên tai.
- Động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng 2 khiến nguồn cung thép cho Châu Âu bị gián đoạn.

**Triển vọng:** Chưa thực sự khả quan. Giá thép được dự báo sẽ đi ngang hoặc tiếp tục giảm nhẹ trong năm nay.

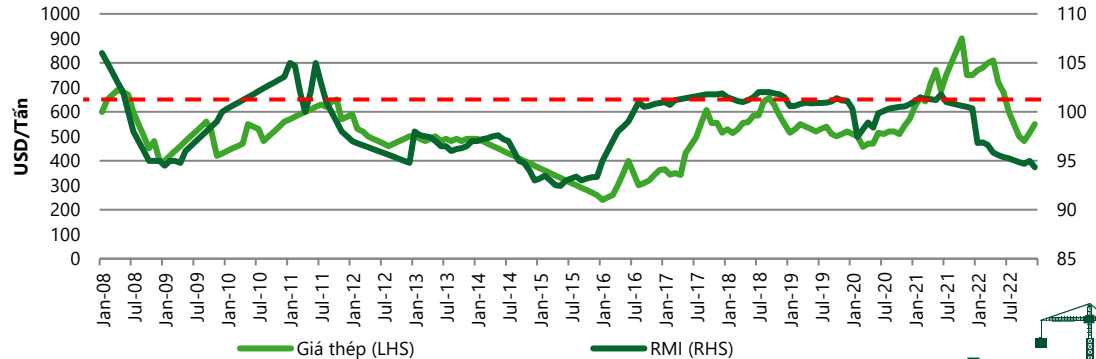
- Nhu cầu thép tại Trung Quốc chưa phục hồi như kỳ vọng, thể hiện qua chỉ số RMI vẫn ở mức thấp, và con số đáng thất vọng của ngành xây dựng
- Chính phủ Trung Quốc đang đưa ra các cảnh báo chống lại tình trạng đầu cơ giá hàng hóa, hạn chế các đợt tăng giá hàng hóa bất thường.
- Tình trạng gián đoạn nguồn cung tại Thổ Nhĩ Kỳ chỉ là ngắn hạn, vì thực tế trận động đất không gây thiệt hại cho khu vực nhà máy sản xuất thép của nước này.



### Diện tích xây dựng bắt đầu xây dựng mới tại Trung Quốc



### Tương quan giữa giá thép và chỉ số RMI (Real Estate Market Index) tại Trung Quốc



Nguồn: Trading Economics, Vietnambiz, Tổng cục thống kê Trung Quốc

## Than và quặng sắt ghi nhận biến động trái chiều

**Quặng sắt:** Giá quặng sắt diễn biến đồng pha cùng thép, đạt mức 134,5 USD/tấn vào giữa tháng 3 nhưng giảm nhẹ sau đó, còn 127 USD/MT vào cuối Q1.2023, tăng nhẹ +8,1% so với đầu năm. Nguyên nhân đến từ:

- Trung Quốc mở cửa trở lại nền kinh tế, các ngân hàng có các chính sách hỗ trợ cho lĩnh vực Bất động sản
- Ngoài ra, nguồn cung từ nhà xuất khẩu lớn như Brazil hay Australia cũng hạn chế do ảnh hưởng từ thời tiết.
- Ấn Độ giảm thuế xuất khẩu quặng sắt, song sản lượng xuất khẩu vẫn thấp do nước này tăng cường sản xuất thép nội địa.

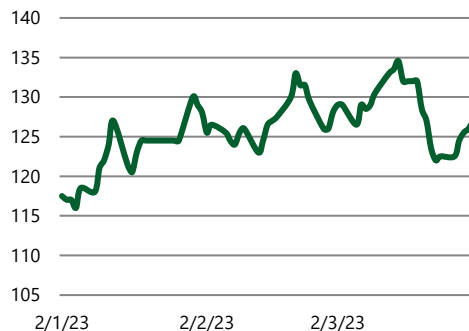
**Than:** Giá than giảm mạnh trong thời gian gần đây, chỉ còn 177,15 USD/tấn vào cuối tháng 3, giảm -54,5% so với đầu năm

- Thời tiết ấm áp ở Mỹ và châu Âu cùng với giá khí đốt tự nhiên giảm mạnh đã làm giảm sự phụ thuộc vào than để sản xuất điện.
- Về phía cung, Trung Quốc đã tăng sản lượng than năm ngoài thêm 9% do lo ngại về tình trạng thiếu nhiên liệu sau chiến tranh Nga – Ukraine.

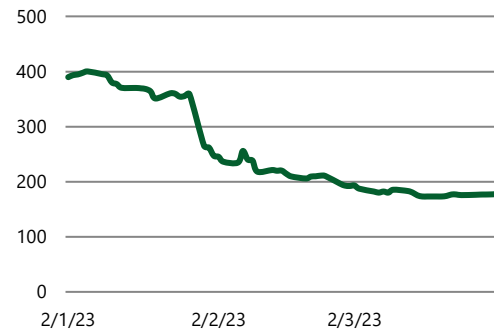
### Triển vọng:

- Giá quặng sắt có thể tiếp tục giảm trở lại do (1) triển vọng ảm đạm của ngành thép, (2) chính phủ Trung Quốc đang nỗ lực ngăn chặn hoạt động đầu cơ hàng hóa và cắt giảm khí thải carbon.
- Ngược lại, giá than được kỳ vọng hồi phục trong bối cảnh Ấn Độ gia tăng nhập khẩu than sản xuất thép. Than có thể giao dịch ở mức 187,94 USD/tấn - 213,9 USD/tấn trong 12 tháng tới.

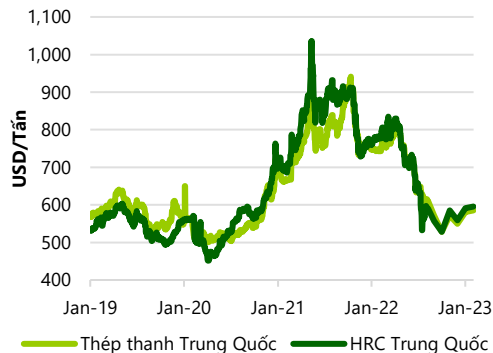
Giá quặng sắt Q1.2023 (USD/tấn)



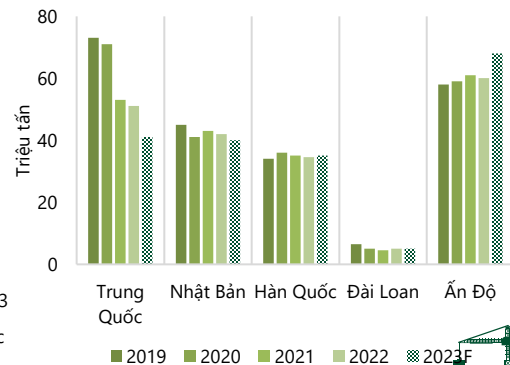
Giá than Q1.2023 (USD/tấn)



Giá thép thanh và HRC Trung Quốc



Tình hình nhập khẩu than cốc tại các nước chính



Nguồn: Trading Economics, McCloskey



## XK thủy sản là chủ lực

## Tăng trưởng tiêu thụ thịt phân hóa tại Việt Nam



- Top 3 xuất khẩu thủy sản với thị phần ước đạt 7% toàn cầu.
- Top 1 XK cá tra. Top 3 XK tôm
- Đứng thứ 17 về kim ngạch XK nông sản. Trong đó, top 3 XK lúa gạo.



23,5 kg/người/năm



~20 kg/người/năm



9,2 kg/người/năm



33 kg/người/năm



## Nguồn cung gia tăng trong bối cảnh nhu cầu ảm đạm

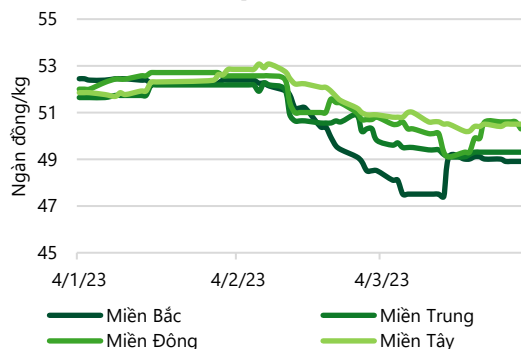
**Diễn biến:** giá thịt heo sau khi duy trì ở vùng 52.000 đồng/kg trong tháng 1 đã giảm mạnh về 48.900 đồng/kg trong tháng 3. Giá heo trong khu vực miền Bắc ghi nhận thấp nhất cả nước. Nguyên nhân chủ yếu từ:

- Thu nhập của người dân sụt giảm, lạm phát gia tăng khiến nhiều người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu.
- Dịch tả heo châu Phi bùng phát gần đây khiến các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ phải bán tháo heo với số lượng lớn gây dư thừa nguồn cung ngắn hạn trên thị trường.
- Nguồn cung heo phía nam sụt giảm sau đợt bán tháo tránh dịch của hộ nông dân, các khu vực lân cận phải tăng cường sản lượng về đây, giúp giá duy trì ở mức cao hơn miền bắc.

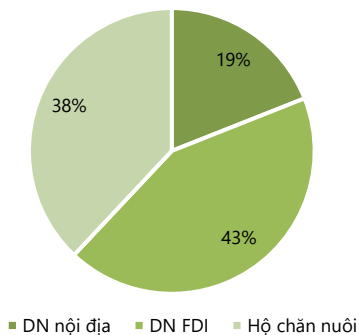
**Triển vọng:** Kỳ vọng giá phục hồi trong nửa cuối năm.

- Lạm phát hạ nhiệt từ cuối tháng 3, chi tiêu người dân có thể sớm phục hồi
- Nguồn cung nội địa cuối năm được kỳ vọng sụt giảm mạnh trong bối cảnh giá heo giảm, giá thức ăn chăn nuôi heo ở mức cao khiến các hộ chăn nuôi (chiếm 38% sản lượng nội địa) e ngại tái đàn
- Quy mô đàn nái tại Trung Quốc có dấu hiệu giảm, song năng suất ở mức cao, theo đó nguồn cung thịt heo nước này được dự báo dồi dào cho tới giữa năm, và giảm dần vào cuối năm.

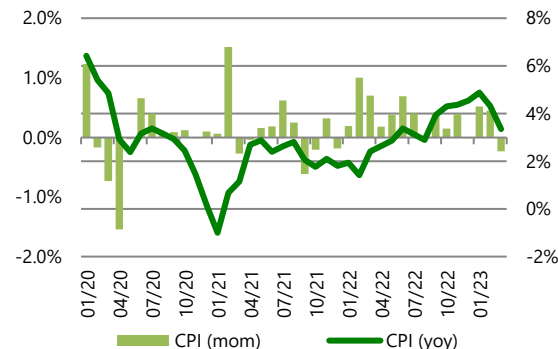
Giá thịt heo các miền tại Việt Nam Q1.2023



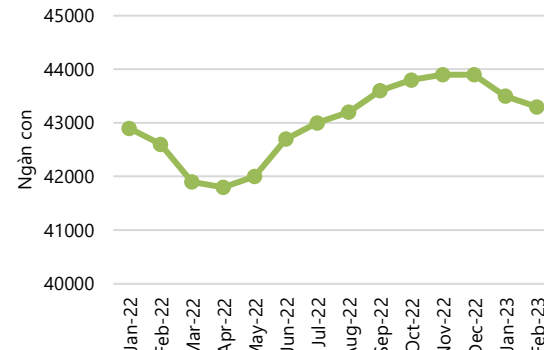
Cơ cấu nguồn cung thịt heo Việt Nam



CPI có dấu hiệu hạ nhiệt vào cuối quý 1



Quy mô đàn nái tại Trung Quốc



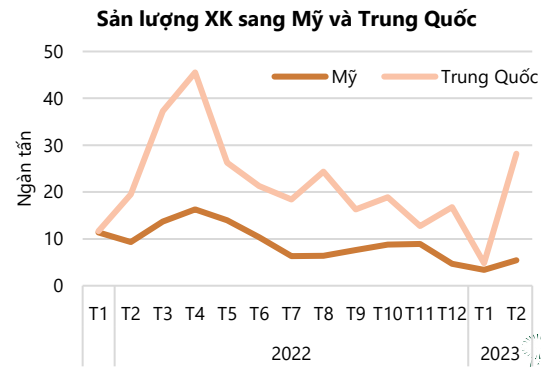
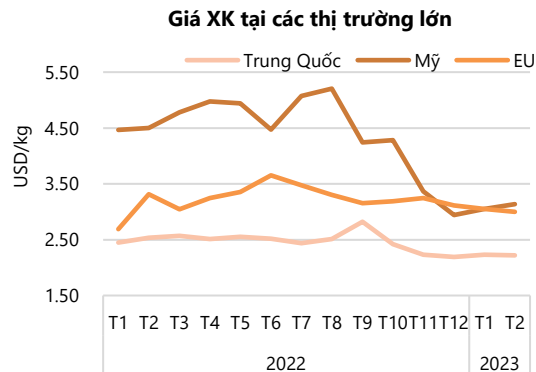
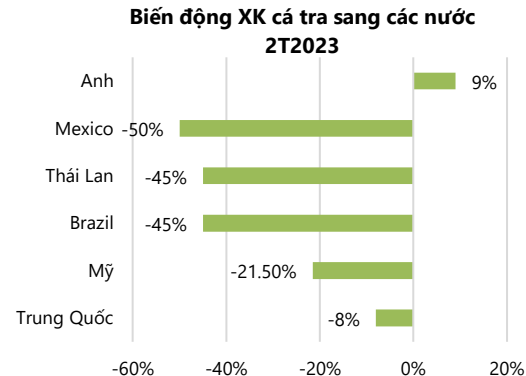
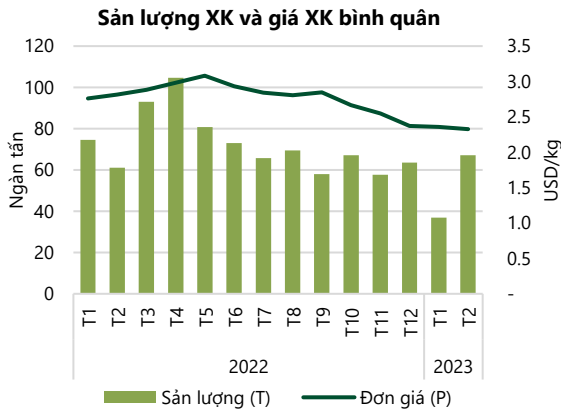
Nguồn: ANOVA FEED, GSO, Bộ Nông nghiệp Trung Quốc, VCBS tổng hợp

## Nhu cầu vẫn khá ảm đạm trong quý đầu năm, lạm phát tại Mỹ và lễ tết tại Trung Quốc kéo giảm sản lượng xuất khẩu trong tháng 1

**Diễn biến:** Sau 1 giai đoạn giảm giá liên tục, giá cá tra ghi nhận xu hướng ổn định trong quý đầu năm ở hầu hết các thị trường chính như Mỹ, EU, Trung Quốc.

Theo VASEP, kim ngạch xuất khẩu cá tra Q1 của Việt Nam ước đạt 240 triệu USD, giảm 38% yoy. Trong đó giảm mạnh nhất là Mexico (-50%), Brazil (-45%), Mỹ (-21,5%). Giá bán bình quân khoảng 2,5 USD/kg, giảm 12,3% yoy. Cụ thể:

- Tháng 1 ghi nhận sụt giảm mạnh do tồn kho của các nhà nhập khẩu ở mức cao, lạm phát ở mức cao tại Mỹ khiến tiêu thụ người dân ở thị trường này chững lại.
- Các hãng tàu công bố nhiều hành trình vận chuyển bị hủy trong tháng 1 do bước vào dịp lễ Tết Nguyên đán.
- Dịp lễ Tết nguyên đán vốn là thấp điểm tiêu thụ cá tra của Trung Quốc rơi vào tháng 1 và nước này tiếp tục thi hành chính sách Zero Covid khiến cho doanh số cá tra sụt giảm mạnh.
- Tuy nhiên, tháng 2 ghi nhận mức phục hồi đáng kể cả về sản lượng và giá trị trước diễn biến lạm phát tại Mỹ hạ nhiệt và Trung Quốc chính thức mở cửa trở lại sau dịp lễ.
- Tháng 3 ghi nhận chững lại trong sản lượng so với tháng 2 do hoạt động sửa chữa cầu phao Thành Đạt tại cửa khẩu Móng Cái khiến hoạt động vận chuyển sang Trung Quốc bị đình trệ trong 5 ngày

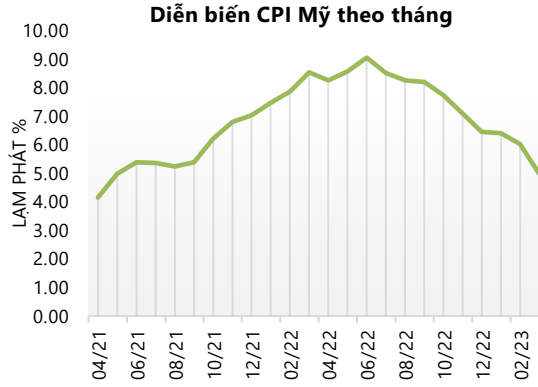


Nguồn: VASEP, CEIC, VCBS tổng hợp

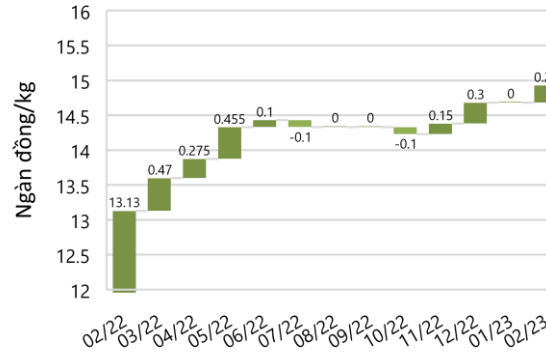
## Nhu cầu mua dự trữ gia tăng trong bối cảnh nguồn cung nguyên liệu không đủ đáp ứng lực thu gom từ Trung Quốc

**Triển vọng:** Có thể ghi nhận phục hồi vào cuối quý 2 trong bối cảnh nhu cầu trữ kho tại các thị trường xuất khẩu tăng, đồng thời bắt đầu xuất hiện hiện tượng hụt cung trong đầu quý 2.

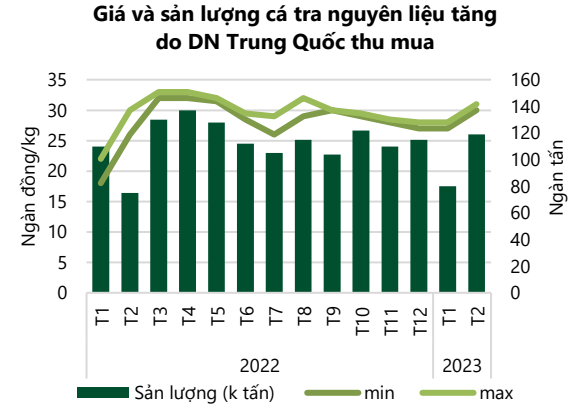
- Lạm phát hạ nhiệt tại Mỹ có thể kích thích tiêu dùng tại thị trường này. Các nhà bán lẻ tại Mỹ bắt đầu thực hiện kỳ trữ kho vào cuối quý 2 để phục vụ mùa cao điểm lễ hội trong quý 3 có thể là yếu tố hỗ trợ giá cá tra tại khu vực Bắc Mỹ.
- Trong tháng 2 xuất hiện hiện tượng thiếu cung cá giống và cá nguyên liệu do các doanh nghiệp chế biến tại Trung Quốc bắt đầu tăng công suất 15% - 30% so với đầu năm. Nhu cầu mua giá cá nguyên liệu chỉ hạ nhiệt trong tháng 3 khi cầu phao tại Móng Cái sửa chữa trong 5 ngày khiến hoạt động vận chuyển bị đình trệ. Đến 10/3, cây cầu đã được sửa chữa xong. Theo đó, nhiều khả năng thị trường cá tra sẽ hồi phục tiếp sau tháng 4.
- Giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng cao do diễn biến thời tiết kém thuận lợi. Theo đó, nhiều khả năng các nhà sản xuất có thể tăng giá bán nhằm chia sẻ áp lực chi phí cho khách hàng.
- Hoạt động vận tải được khơi thông với (1) giá cước vận tải xuống mức rất thấp so với cùng kỳ, (2) nguồn cung tàu và thiết bị container đã đáp ứng đủ tại các cảng Châu Á, trong khi đó các cảng tại Mỹ hầu như đạt tối đa công suất cho thấy tình trạng tắc nghẽn đã dần được xử lý.



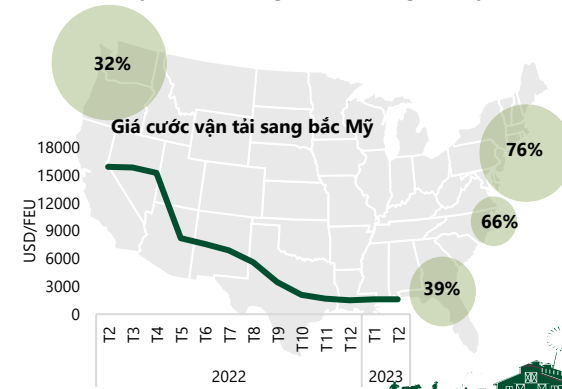
**Biến động giá thức ăn cho cá 26% đậm**



Nguồn: VASEP, lynertica, Agromonitor



**Tỷ lệ hoạt động của các cảng tại Mỹ**



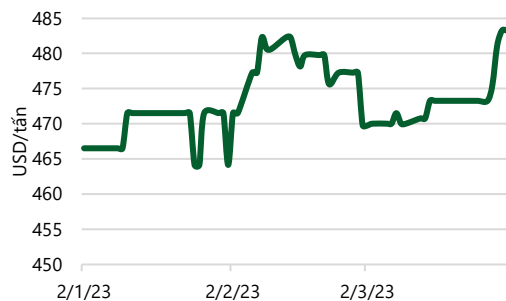
## Trong xu hướng tăng giá do nhu cầu dự trữ tăng mạnh tại các quốc gia lớn bị mất mùa

**Diễn biến:** Giá gạo biến động khá nhiều trong thời gian gần đây. Giá gạo sau khi điều chỉnh giảm nhẹ vào cuối tháng 1 đã bật tăng trở lại, đạt 482,25 USD/tấn, tăng +3,6% so với đầu năm. Nguyên nhân đến từ:

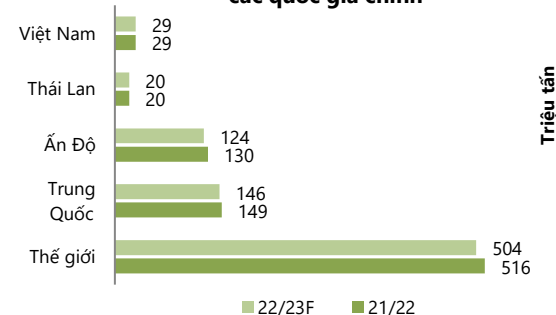
- Các giống lúa tăng từ 300 – 400 đồng/kg so với vụ Hè Thu, và tăng 500 – 1.000 đồng/kg so với cùng kỳ, trái ngược với mọi năm khi càng vào vụ thu hoạch rộ, giá lúa càng tăng do không đủ gạo để các doanh nghiệp thu mua khi lượng hàng tồn kho đã gần cạn kiệt, các doanh nghiệp tích cực mua vào để có nguồn dự trữ.
- Nhiều khách hàng nhập khẩu gạo lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Philippines, châu Phi, châu Âu... đang tích cực mua gạo dự trữ khi tình hình lương thực – thực phẩm bị đứt gãy ở nhiều quốc gia do biến đổi khí hậu và bất ổn về kinh tế, chính trị trên thế giới. Ấn Độ và Pakistan hạn chế xuất khẩu gạo, Trung Quốc đầu cơ tích trữ lương thực vì hạn hán.
- Nhu cầu tiêu dùng trên thế giới ngày càng tăng với các loại gạo thơm và chỉ Việt Nam có loại gạo này nên đã đẩy giá gạo tăng cao.

**Triển vọng:** Tiếp tục tích cực trong thời gian tới trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp. Việt Nam được hưởng lợi nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, đảm bảo đủ sản lượng. Tuy nhiên, giá gạo có thể bị ảnh hưởng khi sản lượng gạo của Ấn Độ trong niên vụ gần đây đạt mức cao kỷ lục, có thể làm thay đổi các chính sách xuất khẩu gạo của nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới này.

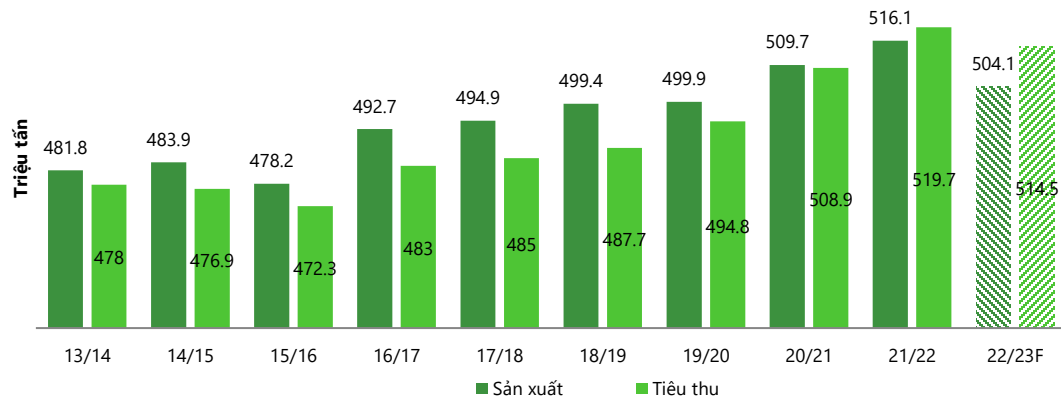
**Giá gạo thế giới Q1.2023**



**Sản lượng sản xuất dự báo tại các quốc gia chính**



**Dự báo tình hình sản xuất/tiêu thụ gạo toàn cầu**



Nguồn: Trading Economics, USDA

## Đường thế giới tục xu hướng tăng sau tuyên bố của OPEC, đường Việt Nam tiếp tục diễn biến đi ngang do nguồn cung dồi dào

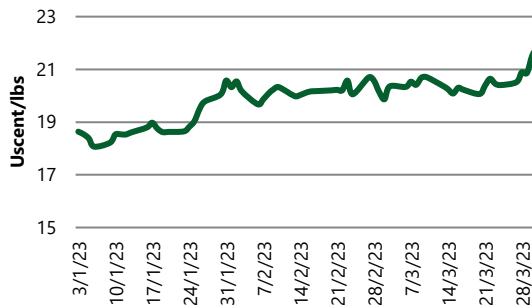
**Diễn biến:** Giá đường thế giới tăng trong thời gian gần đây, đạt 21,85 UScents/pound vào 31/03, tăng +17,2% so với hồi đầu năm. Tại Việt Nam, đường giữ ở mức 18.750 đồng/kg cuối tháng 2/2023, thấp hơn khu vực. Nguyên nhân chính đến từ

- Ấn Độ hạn chế xuất khẩu khi sản lượng giảm ở cả ba khu vực sản xuất hàng đầu. Ngoài ra, các nhà máy Ấn Độ đang chuyển hướng sử dụng nhiều mía hơn để sản xuất ethanol.
- Sản lượng đường của Châu Âu bị ảnh hưởng tiêu cực bởi hạn hán và sản lượng nông sản giảm sau lệnh cấm thuốc trừ sâu.
- Tuy nhiên, tại Việt Nam giá đường đang chịu áp lực từ lượng đường tồn kho lớn do ngành mía đường đang ở giai đoạn chính trong vụ ép 2022 – 2023 và đường nhập lậu vẫn còn.

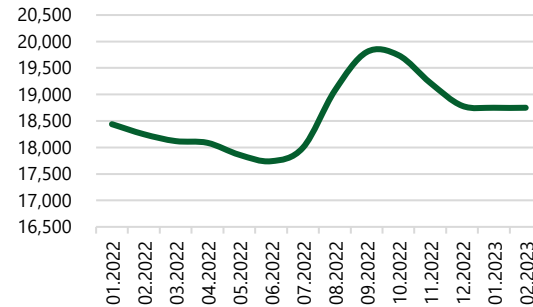
**Triển vọng:** Giá đường thế giới tiếp tục duy trì ở mức cao trong quý 2 trước khi điều chỉnh giảm trong nửa cuối năm, trong khi tại Việt Nam tiếp tục đi ngang.

- Giá dầu thô tăng trở lại sau tuyên bố cắt giảm sản lượng của OPEC+, khuyến khích các nhà máy phân bố mía sang sản xuất nhiên liệu sinh học
- Ấn Độ hạn chế xuất khẩu khi sản lượng giảm ở cả ba khu vực sản xuất hàng đầu
- Brazil đã chấm dứt chương trình miễn thuế đối với xăng, làm tăng nhu cầu ethanol từ mía
- Giá tại Việt Nam có thể tăng thêm khoảng 10% gần bằng với khu vực sau khi lượng tồn kho lớn và nạn nhập lậu được xử lý

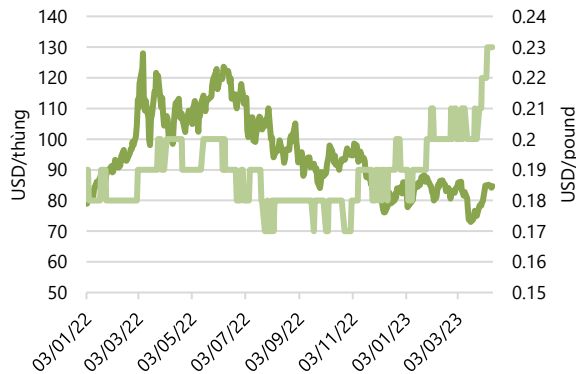
**Giá đường thế giới Q1.2023**



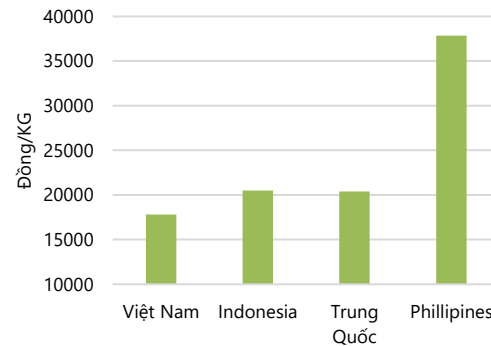
**Giá bình quân đường Việt Nam (VND/kg)**



**Biến động giá dầu thô và đường**



**So sánh giá đường khu vực tháng 3/2023**



Nguồn: Vietnambiz, Bloomberg

## Trong xu hướng giảm giá trong bối cảnh Trung Quốc dần tự chủ nguồn cung

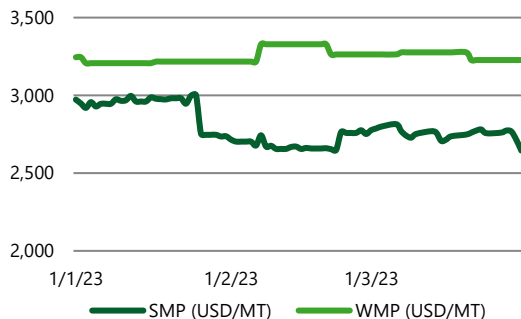
**Diễn biến:** Giá sữa bột gầy (SMP) tiếp tục ghi nhận giảm 10% so với mức đầu năm, chạm mức 2.646 USD/MT vào cuối quý 1. Giá sữa bột nguyên kem (WMP) giảm nhẹ -0,6% so với hồi đầu năm, chạm mốc 3.228 USD/MT vào cuối tháng 3. Nguyên nhân đến từ:

- Sản lượng tại Châu Âu (đặc biệt tại Đức, Hà Lan, Bỉ) và Mỹ gia tăng nhờ quy mô đàn bò mở rộng.
- Nhu cầu giảm tại phần lớn các khu vực chính. Cụ thể, (1) Nhu cầu tại Trung Quốc khá yếu trong 2 tháng đầu năm dưới tác động của chính sách Zero-Covid và sản lượng nội địa tăng, (2) nhu cầu cho SMP tại châu Á (trừ Trung Quốc) đều giảm trong quý 1, (3) nhu cầu tại Trung Đông hạ nhiệt khi bước vào tháng Ramadan.

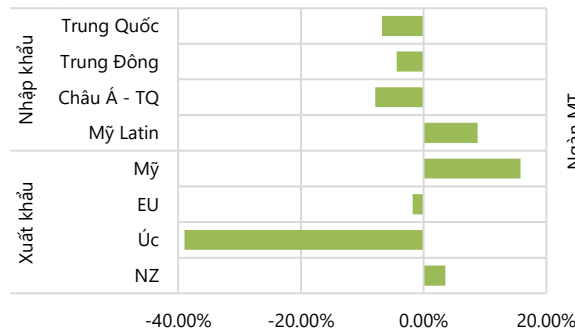
**Triển vọng:** Tiếp tục trong xu hướng giảm.

- Sản lượng tại New Zealand có thể tăng nhờ thời tiết ghi nhận thuận lợi sau cơn bão Gabrielle.
- Chính phủ Trung Quốc tiếp tục hỗ trợ ngành sữa nội địa thông qua (1) tăng cường nhập khẩu gia súc (80% là bò sữa), (2) trợ cấp cho hoạt động kinh doanh sữa (từ trang trại tới phân phối và vận tải hàng lạnh). Dự kiến, nhu cầu nhập khẩu sữa bột của nước này sẽ tiếp tục giảm trong năm nay.

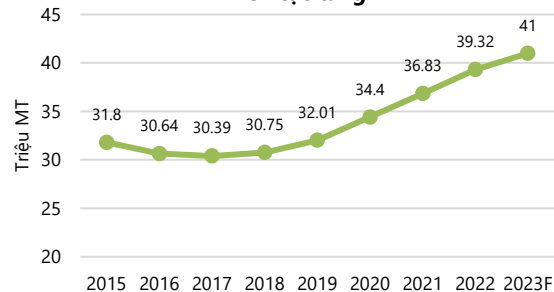
**Giá sữa bột SMP/WMP Q1.2023**



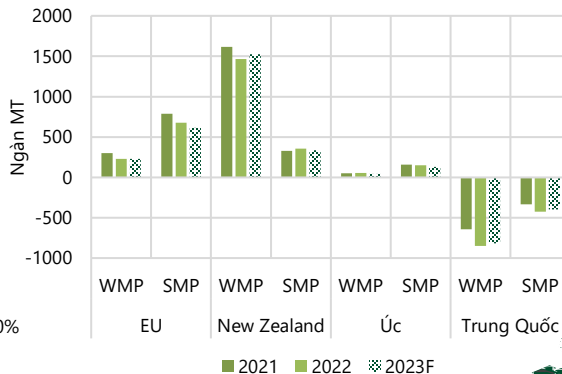
**Hầu hết các khu vực giảm nhập khẩu trong T3, xuất khẩu Úc giảm mạnh song không đáng kể**



**Sản lượng sữa nội địa Trung Quốc liên tục tăng**



**Trung Quốc dự kiến giảm nhập khẩu Sản lượng tại New Zealand ổn định**



Nguồn: Statista, USDA, Fonterra

**Trong xu hướng giảm giá do nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc giảm**

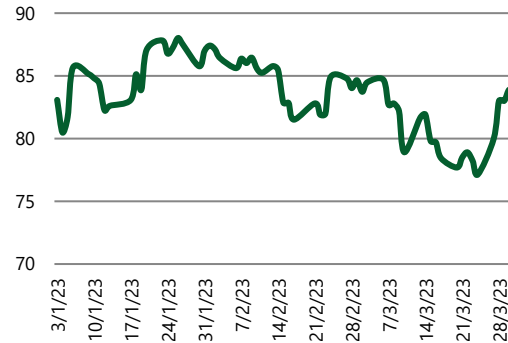
**Diễn biến:** Giá bông dao động trong kênh giảm giá nhẹ, duy trì ở khoảng 77 – 88 UScents/lbs trong Q1.2023, giảm khá nhiều trong thời gian gần đây, giảm khoảng một nửa so với mức đỉnh 160 UScents/lbs 1 năm trước. Lo ngại trước suy thoái kinh tế và tiêu dùng tại các nước phát triển giảm do lạm phát, nhu cầu tại bông tại các nhà sản xuất may mặc chính như Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh và Indonesia đồng loạt suy yếu là nguyên nhân chính.

**Triển vọng:** Sản lượng gia tăng tại Mỹ trong khi nhu cầu tại các nhà xuất khẩu may mặc khá yếu

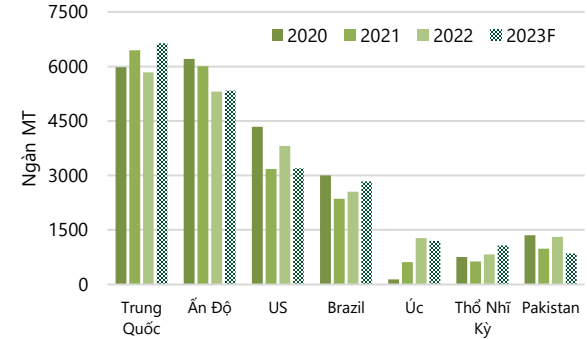
- Theo USDA, tồn kho toàn cầu cho niên vụ 2022/23 khoảng 91,1 triệu kiện, triển vọng đến từ sản lượng cao hơn ở Trung Quốc, Úc và Uzbekistan, bù đắp cho vụ mùa thấp của Ấn Độ trong bối cảnh thời tiết bất lợi. Ngoài ra, hiện tượng El Nino cũng dự kiến giúp tăng năng suất trồng bông nửa cuối năm ở Mỹ sau mùa hạn hán năm 2022.
- Tuy nhiên, mức tiêu thụ toàn thế giới giảm do nhu cầu yếu hơn từ các nhà sản xuất hàng may mặc lớn như Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh và Indonesia.
- Bên cạnh đó, Trung Quốc tiếp tục giảm nhập khẩu bông do sản lượng tại Tân Cương tiếp tục tăng dưới tác động của chính sách trợ cấp của chính phủ Trung Quốc cho khu vực này.

Giá bông được dự báo giao dịch ở mức 75,84 UScents/lbs cuối quý này và 67,24 UScents/lbs trong 12 tháng tới.

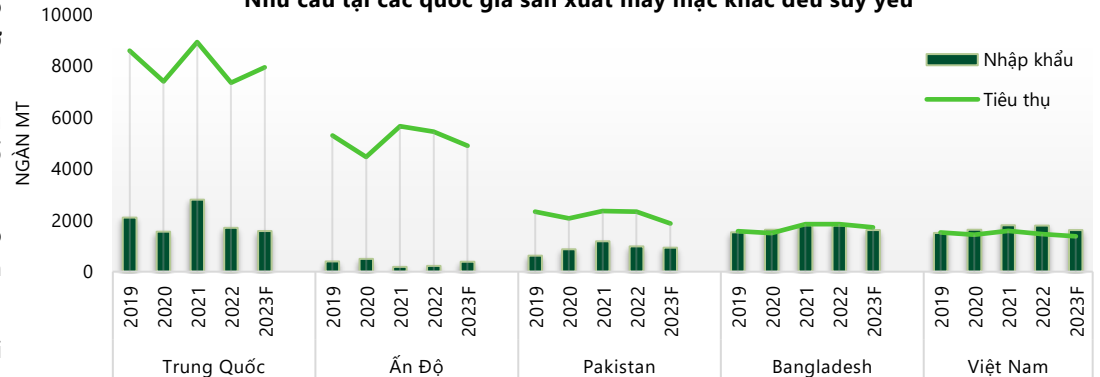
**Giá bông Q1.2023 (UScents/lbs)**



**Sản lượng bông tại Trung Quốc tăng mạnh**

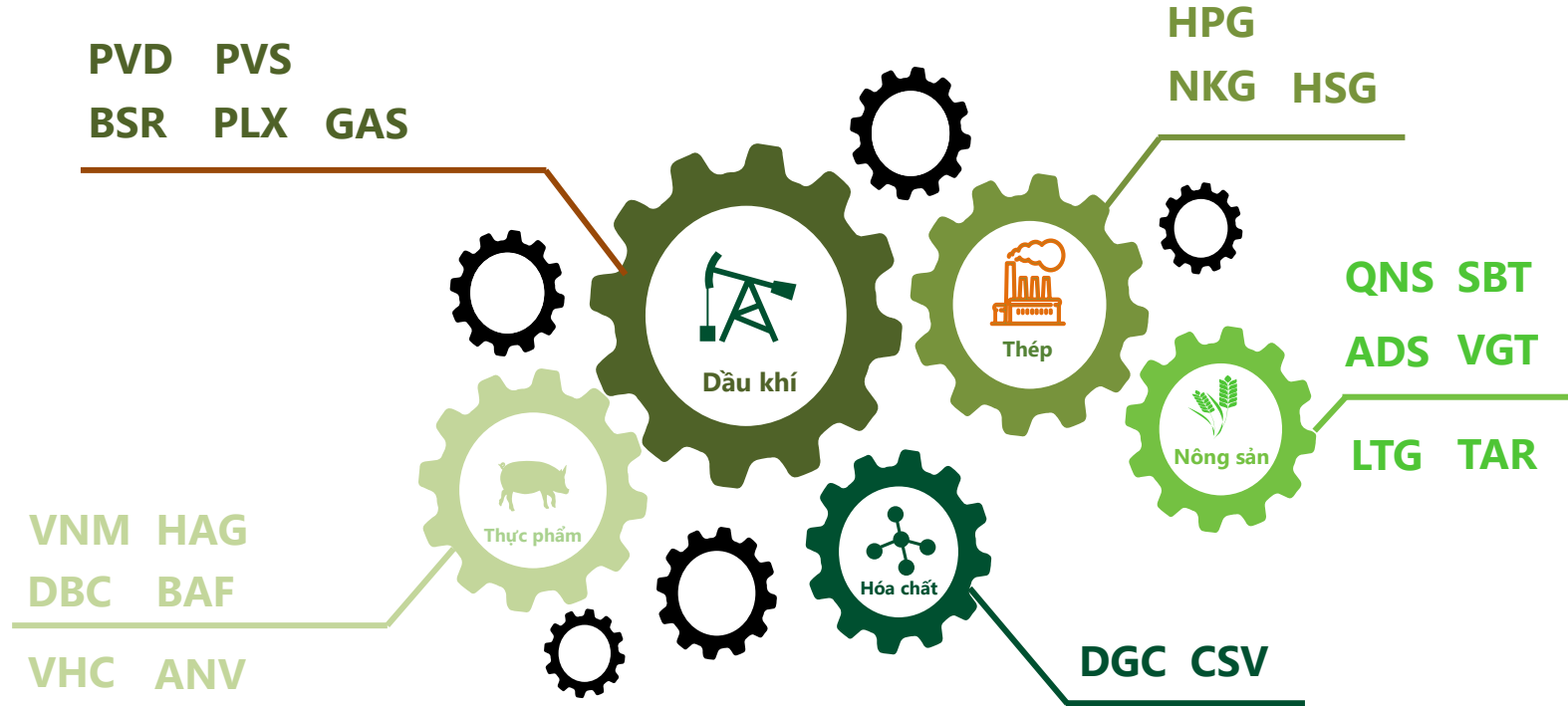


**Tăng sản lượng bông, Trung Quốc giảm nhập khẩu dù tiêu thụ gia tăng  
Nhu cầu tại các quốc gia sản xuất may mặc khác đều suy yếu**



Nguồn: Trading Economics, USDA



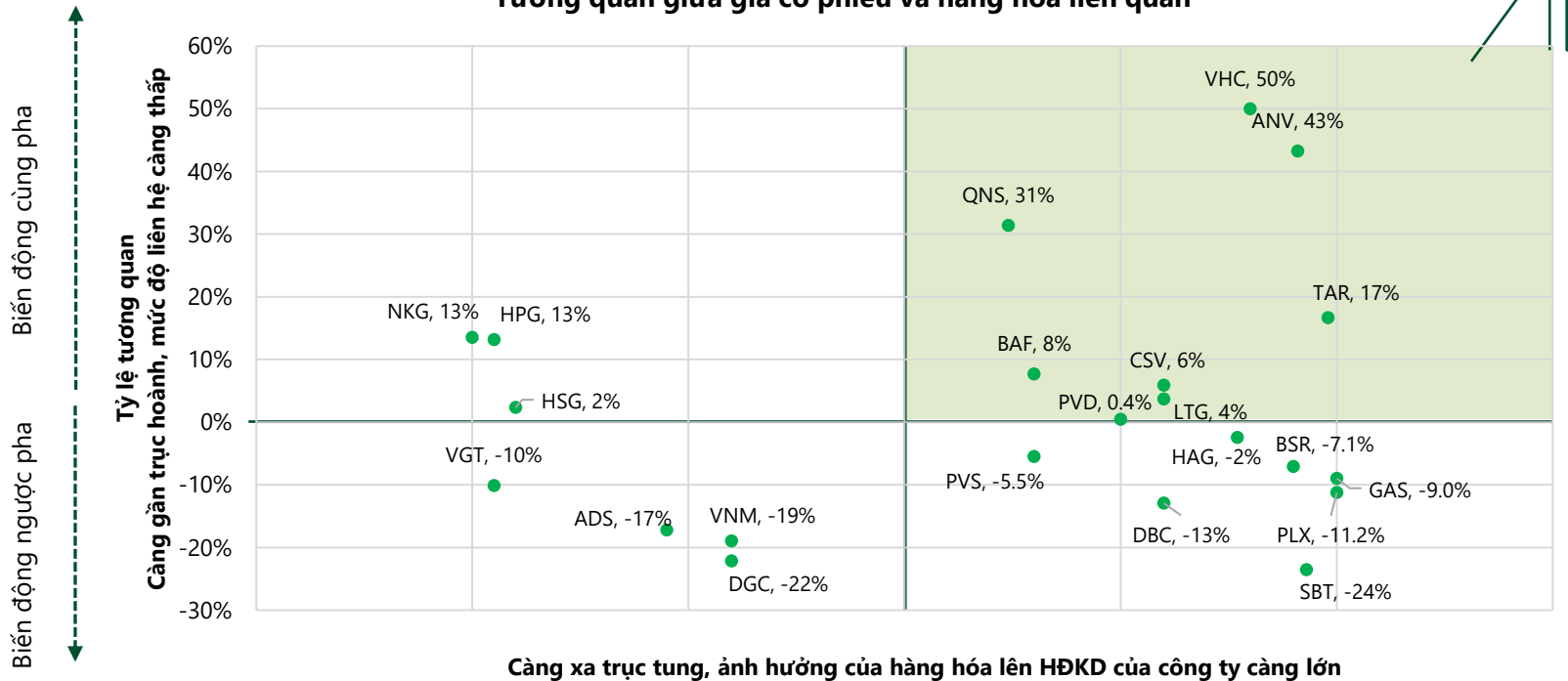


STT	Hạng mục	Nội dung
1	Mục tiêu nghiên cứu	Cung cấp góc nhìn về mối liên hệ giữa giá cổ phiếu và những hàng hóa liên quan, theo đó đánh giá triển vọng của nhóm cổ phiếu này trong ngắn hạn dựa trên dự báo xu hướng của các mặt hàng
2	Phạm vi nghiên cứu	Dữ liệu từ quý 1/2023 và triển vọng trong quý 2/2023.
3	Phương pháp	Đo lường mối quan hệ giữa giá cổ phiếu và giá hàng hóa bằng hệ số tương quan giữa biến động hàng ngày/tuần của giá cổ phiếu và hàng hóa trong quý 1/2023. Theo đó, dựa vào triển vọng của hàng hóa để đánh giá triển vọng của cổ phiếu liên quan trong quý tiếp theo.
4	Một số nội dung cần lưu ý trong	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thuyết minh: Mô tả kết quả hệ số tương quan. Nếu tương quan dương, cổ phiếu và hàng hóa biến động cùng pha, và ngược lại. Giá trị tuyệt đối của hệ số tương quan sẽ biểu thị mức độ liên hệ, càng gần với 1, biến động càng sát. Thuyết minh cũng giải thích cụ thể về kết quả, (1) nguyên nhân hệ số tương quan cao/thấp, (2) hệ số tương quan hàng tháng thay đổi ra sao.</li> <li>Đánh giá cổ phiếu: Chúng tôi sẽ đưa ra những đánh giá về triển vọng của cổ phiếu trước những diễn biến của giá hàng hóa, với 3 mức xếp hạng "Tích cực", "Trung lập", "Tiêu cực". Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ có những ghi chú nhỏ bên cạnh xếp hạng nhằm lưu ý một số yếu tố quan trọng có thể ảnh hưởng lên xếp hạng.</li> <li>Phụ lục 1: Mô tả hệ số tương quan theo tháng. Do yếu tố thị trường khá mạnh trong tháng 1, hệ số tương quan trong quý có thể không mô tả chính xác mối liên hệ giữa cổ phiếu và hàng hóa. Việc phân tích tương quan hàng tháng có thể cho thấy kết quả chính xác hơn</li> <li>Phụ lục 2: Mô tả hệ số tương quan với độ trễ dữ liệu. Chúng tôi sử dụng dữ liệu giá cổ phiếu có độ trễ 1 tuần so với giá phân bón để ước tính tác động của hàng hóa này lên cổ phiếu phân đạm trong quý 1.</li> </ul>

# Tương quan giữa cổ phiếu và hàng hóa liên quan

Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa liên quan

Khu vực tích cực nhất



Hàng hóa liên quan có triển vọng tiêu cực

Hàng hóa liên quan có triển vọng tích cực

Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Dự báo xu hướng hàng hóa	Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa	Thuyết minh	Đánh giá cổ phiếu dựa trên triển vọng hàng hóa
<b>PVD</b>	Dầu thô	Tăng	0.4%	Dự án dầu khí triển khai phụ thuộc nhiều vào giá dầu so với mức giá hòa vốn tại mỏ. Giá dầu ổn định là điều kiện thích hợp để các dự án được triển khai dẫn đến các nhu cầu khoan và dịch vụ khoan tăng. Khi đó giá cho thuê giàn sẽ tùy thuộc vào sự tăng trưởng nhu cầu của giàn khoan. Hiện tại giá dầu chưa có nhiều ảnh hưởng tới giá cổ phiếu	<b>Tích cực</b> Triển vọng của công ty phụ thuộc nhiều vào các hợp đồng ký mới và giá cho thuê giàn khoan, đều những yếu tố này phụ thuộc nhiều vào diễn biến giá dầu.
<b>PVS</b>	Dầu thô	Tăng	-6%	Tình hình giá dầu sẽ thúc đẩy các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí. Yếu tố tác động đến cổ phiếu PVS từ kết quả đấu thầu của PVS tại các dự án mới. Hiện tại giá dầu chưa có nhiều ảnh hưởng tới giá cổ phiếu	<b>Trung lập</b> Triển vọng của công ty phụ thuộc nhiều vào các hợp đồng xây lắp dầu khí / điện gió, và xa hơn là dự án Lô B Ô Môn sắp được triển khai, ít có sự liên quan đến diễn biến giá dầu trong ngắn hạn.
<b>BSR</b>	Dầu thô	Tăng	-7%	Dầu thô chiếm 90% chi phí lọc dầu, trong khi xăng dầu đồng pha với giá dầu nên chênh lệch giá xăng dầu và giá dầu thô chính là lợi nhuận của ngành lọc dầu (crack spread). Dù giá xăng dầu biến động đồng pha với giá dầu thô, tuy nhiên có thời điểm giá xăng dầu biến động mạnh hay nhẹ hơn so với giá dầu thô sẽ khiến crack spread mở rộng hay thu hẹp. Do đó, lợi nhuận của BSR phụ thuộc vào tỷ lệ crack spread hơn là giá dầu	<b>Tích cực</b> Diễn biến giá dầu thô ổn định và có chiều hướng tăng sẽ mang lại (1) giá bán xăng dầu đầu ra tăng, giảm trích lập hàng tồn kho, (2) crack spread tăng. Tuy nhiên Cracksread còn chịu ảnh hưởng của cung cầu, mặc dù giá dầu quý 1 tăng trưởng nhưng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu quý 1 không tăng đã khiến cracksread quý 1 giảm.
<b>GAS</b>	Khí đốt	Giảm	-9%	Giá bán khí neo theo biến động giá dầu. Sự tương quan chặt chẽ giữa giá dầu và giá bán khí cũng như mối tương quan giữa giá dầu và giá cổ phiếu GAS. Tuy nhiên, cổ phiếu GAS chịu ảnh hưởng khá nhiều từ yếu tố thị trường trong tháng 1 khiến hệ số tương quan không có ý nghĩa	<b>Tiêu cực</b> Cổ phiếu bắt đầu gia tăng mối liên hệ với giá hàng hóa. Trước triển vọng giá khí kém tích cực, chúng tôi hạ đánh giá đối với GAS

Tương quan theo tháng được trình bày ở slide 34



Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Dự báo xu hướng hàng hóa	Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa	Thuyết minh	Đánh giá cổ phiếu dựa trên triển vọng hàng hóa
PLX	Dầu thô	Tăng	-11%	Giá cổ phiếu không ghi nhận nhiều tương quan với dầu thô. Mặc dù giá dầu quý 1 có diễn biến tích cực nhưng việc gián đoạn nguồn cung dầu vào khiến doanh nghiệp phải nhập khẩu xăng dầu Thế giới giá cao đã tác động đến hiệu quả SXKD của doanh nghiệp. Hiệu ứng từ thương vụ thoái vốn đang khiến cổ phiếu có diễn biến phức tạp.	<b>Trung lập</b> Doanh thu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu thế giới, tuy nhiên do nhà nước điều hành giá xăng dầu sẽ phản ánh thông qua quỹ bình ổn giá. Lợi nhuận từ mảng xăng không đồng nhất với diễn biến giá dầu thế giới mà phụ thuộc vào cơ cấu tiêu thụ xăng dầu của nhóm COCO – DODO – KHCN.
HPG	Thép	Giảm	13%	Giá cổ phiếu của công ty phục hồi khá ấn tượng trong tháng 1 bất chấp việc giá thép vẫn duy trì ở mức thấp là nguyên nhân khiến cho tương quan giảm. Thực tế, tương quan tháng 1 ở mức -15% nhưng ngay sau đó đã bật tăng lên quanh mức +20% trong tháng 2-3. Chúng tôi cho rằng, mức tương quan sẽ tiếp tục gia tăng trong quý tiếp theo khi giá thép có tác động rất lớn lên KQKD của ngành thép.	<b>Tiêu cực</b> Mức tương quan giữa HPG và thép đang dần gia tăng. Trước triển vọng giá thép kém tích cực, chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá kém khả quan cho cổ phiếu này.
HSG	Thép	Giảm	2%	Tương tự HPG, đà phục hồi của thị trường đã hỗ trợ cho giá cổ phiếu trong tháng 1 bất chấp giá thép giảm. Tuy nhiên, giá cổ phiếu trở nên nhạy bén hơn với giá thép trong 2 tháng còn lại của quý 1.	<b>Tiêu cực</b> Mức tương quan giữa HSG và thép đang dần gia tăng. Trước triển vọng giá thép kém tích cực, chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá kém khả quan cho cổ phiếu này.
NKG	Thép	Giảm	13%	Tương tự HPG, đà phục hồi của thị trường đã hỗ trợ cho giá cổ phiếu trong tháng 1 bất chấp giá thép giảm. Tuy nhiên, giá cổ phiếu trở nên nhạy bén hơn với giá thép trong 2 tháng còn lại của quý 1.	<b>Tiêu cực</b> Mức tương quan giữa NKG và thép đang dần gia tăng. Trước triển vọng giá thép kém tích cực, chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá kém khả quan cho cổ phiếu này.



Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Dự báo xu hướng hàng hóa	Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa	Thuyết minh	Đánh giá cổ phiếu dựa trên triển vọng hàng hóa
<b>DGC</b>	Photpho vàng	Giảm	-22%	Đà phục hồi của thị trường đã tác động khá mạnh lên biến động giá cổ phiếu DGC. Trên thực tế, tương quan tháng 1 và 2 ở mức -37% và -22% và hồi phục về mức 20% trong tháng 3, khi giai đoạn hồi phục toàn thị trường qua đi.	<b>Tiêu cực</b> Mức tương quan giữa DGC và P4 đang dần gia tăng. Trước triển vọng giá P4 kém tích cực, chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá kém khả quan cho cổ phiếu này.
<b>CSV</b>	Xút	Tăng	6%	Tương tự DGC, tỷ lệ tương quan trong tháng 1 của CSV và giá xút ở mức -57% trong tháng 1 và quay trở về mức dương 15% trong tháng 3.	<b>Tích cực</b> Tương quan gia tăng giữa CSV và giá xút dần hồi phục nhưng vẫn ở mức khá thấp. Trước triển vọng tích cực của giá Xút, chúng tôi dự báo sẽ có những nhịp tăng khá tốt cho cổ phiếu này.
<b>VNM</b>	Sữa bột	Giảm	-19%	Giá cổ phiếu VNM khá độc lập với thị trường, ghi nhận mức tương quan -19% so với giá sữa bột. Điều này khá sát với thực tế khi sữa bột là nguyên liệu đầu vào chính cho VNM.	<b>Tích cực</b> Tương quan âm giữa giá sữa bột và VNM trong bối cảnh giá sữa bột tiếp tục xu hướng giảm là yếu tố hỗ trợ giá cổ phiếu trong thời gian tới. VNM thường đặt mua sữa bột với khối lượng lớn làm nguyên liệu sản xuất. Vì vậy có thể xuất hiện độ trễ trong tác động của giá nguyên liệu trên KQKD.
<b>DBC</b>	Thịt heo	Tăng	-13%	Giá cổ phiếu DBC ghi nhận mức tăng mạnh mẽ trong khi giá thịt heo tiếp tục xu hướng giảm trong quý 1, đặc biệt tỷ lệ tương quan đạt đỉnh vào tháng 3 với mức tương quan -14%. Chúng tôi cho rằng, thị trường đang kỳ vọng về việc giá heo bắt đầu đã hồi phục trong quý 2.	<b>Tích cực – đi kèm rủi ro</b> Như đã phân tích, giá cổ phiếu DBC đã tăng trước trong tháng 3 với kì vọng giá thịt heo hồi phục. Vì vậy, những yếu tố cơ bản đã được phản ánh 1 phần trước vào giá cổ phiếu. Do đó, mặc dù xu hướng là tích cực, song có thể xuất hiện những nhịp rung lắc mạnh trước diễn biến giá heo.



Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Dự báo xu hướng hàng hóa	Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa	Thuyết minh	Đánh giá cổ phiếu dựa trên triển vọng hàng hóa
<b>HAG</b>	Thịt heo	Tăng	-2%	Tương tự cổ phiếu DBC, cổ phiếu HAG ghi nhận mức tăng khá tốt trong những tháng đầu năm. Bên cạnh yếu tố hồi phục của thị trường, giá cổ phiếu còn được hỗ trợ trước kỳ vọng giá thịt heo bắt đầu tạo đáy và hồi phục kể từ quý 2.	<b>Tích cực – đi kèm rủi ro</b> Tương tự DBC, giá HAG đã tăng trước khi giá thịt heo kịp tạo đáy. Nhà đầu tư nên thận trọng trước những biến động rất nhỏ của giá thịt heo. Tuy nhiên, xu hướng tích cực về mặt cơ bản vẫn là chủ đạo đối với cổ phiếu này.
<b>BAF</b>	Thịt heo	Tăng	8%	Mức tương quan của BAF với thịt heo ở mức khá thấp không phải là điều quá ngạc nhiên khi phần lớn lợi nhuận của công ty hiện đang tập trung vào nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và con giống. Tuy nhiên, chúng tôi dự báo mức tương quan có thể hội tụ với nhóm HAG, DBC trong thời gian tới khi BAF bắt đầu dịch chuyển mô hình kinh doanh sang kinh doanh thịt.	<b>Tích cực</b> Trái ngược với DBC và HAG, BAF đang trong giai đoạn tái cấu trúc mô hình kinh doanh, do đó hầu như chưa ghi nhận tương quan với giá thịt heo trong quý 1. Chúng tôi cho rằng đây là cơ hội đối với những nhà đầu tư chưa nắm giữ “cổ phiếu thịt heo” trong danh mục
<b>VHC</b>	Cá tra	Tăng	50%	Diễn biến giá cổ phiếu rất tương đồng với giá cá tra	<b>Tích cực</b> Giá cổ phiếu bám khá sát với giá cá tra. Trước triển vọng tích cực của mặt hàng này, chúng tôi đánh giá VHC là 1 cơ hội đầu tư hấp dẫn trong quý 2 khi KQKD có thể có những biến chuyển tốt khi giá bán phục hồi và sản lượng gia tăng.
<b>ANV</b>	Cá tra	Tăng	43%	Diễn biến giá cổ phiếu rất tương đồng với giá cá tra nhưng tỷ lệ tương quan thấp hơn 1 chút so với VHC bởi ANV đang thay đổi cấu trúc doanh thu, tiến sang thị trường Mỹ với đơn giá cao hơn các thị trường còn lại, điều này giúp cho giá bán bình quân của công ty có thể ổn định hơn so với VHC.	<b>Tích cực</b> Mặc dù tỷ lệ tương quan với cá tra thấp hơn 1 chút so với VHC, song chúng tôi đánh giá cao động lực từ giá bán của ANV khi công ty đang cấu trúc lại thị trường xuất khẩu. ANV cũng được đánh giá khá hấp dẫn trong quý 2.



Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Dự báo xu hướng hàng hóa	Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa	Thuyết minh	Đánh giá cổ phiếu dựa trên triển vọng hàng hóa
<b>SBT</b>	Đường	Tăng	-24%	SBT phải nhập đường thô về luyện, nói cách khác, công ty cần phải cân đối giữa sản xuất từ mía và từ đường thô nhập để ra thành phẩm. Trong bối cảnh giá mía và giá đường thô cùng tăng, trong khi giá đường luyện tại Việt Nam tăng khá chậm, lợi nhuận của công ty có thể gặp khó khăn, dẫn tới tương quan âm.	<b>Tích cực</b> SBT ghi nhận kém tích cực trong giai đoạn quý 1 do giá đường nội địa chịu áp lực từ nguồn cung dồi dào và nhập lậu. Tuy nhiên, trong đầu tháng 4, giá đường tại hầu hết các nhà máy nội địa bắt đầu tăng, sẽ là động lực cho SBT trong thời gian tới.
<b>QNS</b>	Đường	Tăng	31%	QNS chủ yếu sản xuất đường từ mía, tỷ lệ nhập đường thô về luyện RE hiện vẫn ở mức khá thấp. Giá thu mua mía tăng khá chậm. Do đó, QNS ít bị ảnh hưởng về chi phí đầu vào. Trong khi đó, công ty được hưởng lợi khá nhiều từ việc sản lượng gia tăng khi chính phủ nỗ lực ngăn chặn đường nhập lậu. Theo đó, tương quan giữa giá QNS và đường ở mức khá cao.	<b>Tích cực</b> Chúng tôi cho rằng xu hướng tích cực sẽ tiếp tục diễn ra đối với cả QNS và mía đường. Trong Q1 công ty hầu như mới ghi nhận tăng trưởng từ sản lượng. Yếu tố giá bán đầu ra sẽ là động lực cho các quý tiếp theo.
<b>ADS</b>	Bông	Giảm	-17%	Bông là nguyên liệu đầu vào cho ADS sản xuất sợi, thực tế giá bông giảm nhưng giá sợi đi ngang cùng với việc Trung Quốc mở cửa, đẩy mạnh nhập khẩu sợi là những nguyên nhân khiến cho tương quan ở mức -17%. Chúng tôi cho rằng, trong thời gian tới mức độ tương quan sẽ tiếp tục tăng lên về mặt giá trị tuyệt đối.	<b>Tích cực – có nhiều biến số mới</b> Bên cạnh việc hưởng lợi từ hoạt động cốt lõi khi giá bông giảm, ADS tiếp tục triển khai kinh doanh pin năng lượng mặt trời. Nhưng đồng thời, công ty cũng lên kế hoạch phát hành riêng lẻ giá 10.000 đồng/cp. Do đó, diễn biến giá cổ phiếu được dự báo sẽ khá phức tạp dù xu hướng là tích cực.
<b>VGT</b>	Bông	Giảm	-10%	Tương tự ADS, VGT cũng sử dụng sợi bông cho hoạt động sản xuất sợi và may mặc. Việc giá bông giảm có thể giúp lợi nhuận của công ty tích cực hơn, nhất là khi công ty đã thận trọng trích lập khá lớn đối với hàng tồn kho kể từ quý 4 năm ngoái.	<b>Tích cực – mức độ thấp</b> Mảng kinh doanh sợi của VGT dự kiến sẽ tích cực hơn khi giá đầu vào giảm. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy vẫn còn khá nhiều thách thức cho công ty trước nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu suy yếu.





Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Dự báo xu hướng hàng hóa	Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa	Thuyết minh	Đánh giá cổ phiếu dựa trên triển vọng hàng hóa
<b>TAR</b>	Gạo	Tăng	17%	Cổ phiếu TAR có mức độ tương quan khá cao với giá gạo. Tuy nhiên, lợi nhuận của công ty lại không tỏ ra như vậy.	<b>Tích cực – đi kèm rủi ro</b> Diễn biến giá gạo tích cực sẽ là động lực cho TAR trong thời gian tới. Tuy nhiên về mặt kinh doanh, đã có những thời điểm KQKD không bám sát giá hàng hóa. Vì vậy, mặc dù xu hướng cổ phiếu là tích cực, chúng tôi khuyến nghị thận trọng khi ra quyết định đầu tư tại những thời điểm công bố thông tin của doanh nghiệp.
<b>LTG</b>	Gạo	Tăng	4%	Mức độ tương quan của giá gạo đối với LTG là không nhiều do biên lợi nhuận mỏng gạo khá mỏng, và công ty hoạt động theo mô hình bao tiêu sản phẩm cho hộ nông dân.	<b>Tích cực</b> Trước tình hình giá gạo tăng mạnh, chúng tôi cho rằng LTG có thể nhận được nhiều lợi nhuận hơn từ hoạt động thương mại. Đồng thời, hoạt động bao tiêu gạo của công ty và bán thuốc bảo vệ thực vật có thể thuận lợi hơn khi lợi nhuận của nông dân tăng theo giá gạo. Chúng tôi cho rằng tương quan giữa giá gạo và cổ phiếu có thể tăng lên, và triển vọng của cổ phiếu là tích cực.
<b>DPM</b>	Phân Urea	Giảm	2%	Cổ phiếu DPM hầu như không có tương quan so với giá Urea thế giới ở cùng thời điểm. Tuy nhiên, khi tính tương quan giữa giá cổ phiếu và giá urea trước đó 1 tuần, chúng tôi nhận thấy mức tương quan lên tới 40%. Điều này cho thấy DPM phản ứng với độ trễ khoảng 1 tuần so với giá phân bón	<b>Tiêu cực – song có thể dự báo trước</b> Giá cổ phiếu DPM phản ứng khá chậm so với giá Urea tại Trung Đông. Vì vậy, trước triển vọng kém khả quan của giá Urea, chúng tôi cho rằng DPM không hấp dẫn nhưng khá an toàn do nhà đầu tư có thêm thời gian để điều chỉnh danh mục
<b>DCM</b>	Phân Urea	Giảm	54%	Ngược lại với DPM, cổ phiếu DCM phản ứng rất nhạy với giá Urea ở cùng thời điểm với tỷ lệ tương quan lên tới 54%. Nếu so sánh với biến động giá phân bón trước đó 1 tuần, tương quan trở thành ngược pha với tương quan -30%.	<b>Tiêu cực</b> Giá cổ phiếu DCM phản ứng rất nhanh và mạnh với giá Urea trong cùng thời điểm và đảo chiều sau đó 1 tuần. Chúng tôi cho rằng với biến động bám sát giá Urea, và đảo chiều nhanh chóng, nhà đầu tư cần thận trọng khi xu hướng chủ đạo là tiêu cực.



# Phụ lục 1: Diễn biến tương quan theo tháng

Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Tương quan				Ghi chú
		Q1.2023	T1.2023	T2.2023	T3.2023	
PVD	Dầu thô	0.4%	-9%	23%	-12%	
PVS	Dầu thô	-5.5%	-26%	22%	-14%	
BSR	Dầu thô	-7.1%	-30%	23%	-11%	
GAS	Dầu thô	-9.0%	-22%	-14%	24%	Chịu ảnh hưởng từ thị trường đầu năm, diễn biến ngược pha với hàng hóa trong T1
PLX	Dầu thô	-11.2%	-42%	18%	-10%	Giá cổ phiếu chịu tác động từ thương vụ thoái vốn
HPG	Thép	13%	-15%	22%	18%	Chịu ảnh hưởng từ thị trường đầu năm, diễn biến ngược pha với hàng hóa trong T1
HSG	Thép	2%	-59%	14%	23%	Chịu ảnh hưởng từ thị trường đầu năm, diễn biến ngược pha với hàng hóa trong T1
NKG	Thép	13%	-46%	34%	18%	Chịu ảnh hưởng từ thị trường đầu năm, diễn biến ngược pha với hàng hóa trong T1
DGC	P4	-22%	-37%	-22%	21%	Chịu ảnh hưởng từ thị trường đầu năm, diễn biến ngược pha với hàng hóa trong T1
CSV	Xút	6%	-57%	-2%	15%	Chịu ảnh hưởng từ thị trường đầu năm, diễn biến ngược pha với hàng hóa trong T1
DBC	Thịt heo	-13%	-6%	-46%	-15%	Tăng trước giá thịt heo
HAG	Thịt heo	-2%	-15%	-16%	1%	Tăng trước giá thịt heo
BAF	Thịt heo	8%	-17%	12%	10%	
VNM	Sữa bột	-19%	-9%	-15%	-16%	
QNS	Đường	31%	16%	-27%	32%	
SBT	Đường	-24%	19%	-23%	-29%	Tăng chậm hơn giá đường do có tỷ trọng nhập khẩu nguyên liệu giá cao
ADS	Bông	-17%	-5%	5%	-40%	
VGT	Bông	-10%	-13%	-5%	-20%	
LTG	Gạo	4%	-5%	29%	-24%	
TAR	Gạo	17%	12%	34%	-10%	
DPM	Phân bón	2%				Tăng sau giá phân đạm Trung Đông, xem chi tiết ở phụ lục 2
DCM	Phân bón	54%				Tăng đồng pha với giá phân đạm Trung Đông, đảo chiều nhanh sau 1 tuần, chi tiết phụ lục 2

## Phụ lục 2: Tương quan phân bón và cổ phiếu liên quan

Dựa trên thống kê, giá Urea tại Trung Đông ghi nhận mức ảnh hưởng cao nhất lên giá cổ phiếu DPM và DCM. Do đó, chúng tôi sử dụng giá Urea tại khu vực này làm tham chiếu trong báo cáo

Giai đoạn riêng Q1.2023

Tương quan giá cổ phiếu và Urea tại cùng thời điểm

Cổ phiếu	Giá Urea theo khu vực		
	Trung Đông	Mỹ	Trung Quốc
DPM	<b>2%</b>	-9%	2%
DCM	<b>54%</b>	30%	32%

Giai đoạn riêng Q1.2023

Tương quan giá cổ phiếu và giá Urea trước đó 1 tuần

Cổ phiếu	Giá Urea theo khu vực		
	Trung Đông	Mỹ	Trung Quốc
DPM	<b>40%</b>	5%	43%
DCM	<b>-30%</b>	-13%	-24%



Ngành	Cổ phiếu liên quan	Liên kết
Thép	HPG, HSG, NKG	<a href="#">Báo cáo ngành Thép Q1.2023: Chờ ngày mưa tan</a>
Hóa chất	DGC, CSV	<a href="#">Báo cáo ngành Hoá chất Q1.2023: Triển vọng phân hóa giữa các nhóm ngành</a>
Đường	QNS, SBT	<a href="#">Báo cáo ngành Mía đường Q1.2023: Ổn định trong sự bảo hộ của chính sách thuế</a> <a href="#">Cập nhật QNS Q1.2023: Mía được mùa, được giá, tăng trưởng đột phá</a>
Dệt may	ADS, VGT	<a href="#">Báo cáo ngành Dệt may Q1.2023: Triển vọng từ thương nguồn</a>
Lúa gạo	LTG	<a href="#">Báo cáo ngành Lúa gạo Q1.2023: Thiên thời – Địa lợi</a>
Cá tra	VHC, ANV	<a href="#">Cập nhật ngành Cá tra Q1.2023</a>
Dầu khí	PVD, PLX	<a href="#">Cập nhật PVD Q1.2023: Diễn biến giá thuê thuận lợi – nhu cầu thuê giàn khoan phục hồi</a> <a href="#">Cập nhật PLX Q1.2023: Sản lượng phục hồi, lợi nhuận cải thiện tích cực</a>



## Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## Thông tin liên hệ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

### **Trần Minh Hoàng**

*Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích*

[tmhoang@vcbs.com.vn](mailto:tmhoang@vcbs.com.vn)

### **Lý Hoàng Anh Thi**

*Phó Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích*

[lhathi@vcbs.com.vn](mailto:lhathi@vcbs.com.vn)

### **Lê Đức Quang, CFA**

*Trưởng phòng Nghiên cứu – Phân tích doanh nghiệp*

[ldquang@vcbs.com.vn](mailto:ldquang@vcbs.com.vn)

### **Giang Đặng Ánh Phương**

*Chuyên viên phân tích*

[gdaphuong@vcbs.com.vn](mailto:gdaphuong@vcbs.com.vn)

---